

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH, NGHỀ: MAY THỜI TRANG

MÃ NGÀNH, NGHỀ: 5540205

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*Ban hành kèm theo Quyết định số 95/QĐ-CDKT ngày 01 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum*

Quảng Ngãi, năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề: May thời trang; Tiếng Anh (Fashion Apparel)

Mã ngành, nghề: 5540205

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên.

Thời gian đào tạo: 2 năm.

A. GIỚI THIỆU CHUNG CHƯƠNG TRÌNH NGÀNH, NGHỀ ĐÀO TẠO

May thời trang trình độ trung cấp là ngành, nghề mà người hành nghề thực hiện các công việc thiết kế, cắt, may các kiểu sản phẩm may từ cơ bản đến phức tạp, những sản phẩm áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, váy, áo Jacket, thực hiện chuyên sâu ở lĩnh vực tư vấn, thiết kế và may các sản phẩm thời trang đơn chiếc theo đơn đặt hàng tại các cửa hàng may đo hoặc sản xuất hàng loạt số lượng lớn trong các công ty may sản phẩm thời trang, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người hành nghề May thời trang thực hiện tại các cửa hàng may đo thời trang, các cơ sở may vừa và nhỏ, các công ty, xí nghiệp may các sản phẩm thời trang...

Người học nghề May thời trang cần phải có sức khỏe tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có kiến thức về chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng được vị trí công việc, có kiến thức về mỹ thuật và sở thích thẩm mỹ, có khả năng giao tiếp tốt để tư vấn thời trang cho khách hàng, tư vấn về nghề.

B. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu chung

1. Có kiến thức thực tế và lý thuyết cần thiết trong ngành, nghề May thời trang;

2. Có kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật và công nghệ thông tin, kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các công việc có tính thường xuyên hoặc phức tạp;

3. Có lương tâm nghề nghiệp, có ý thức chấp hành đúng tổ chức kỷ luật và tác phong làm việc công nghiệp;

4. Làm việc độc lập hay theo nhóm trong điều kiện biết trước hay thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm, có năng lực hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;

5. Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm liên thông giữa các cấp trình độ; phù hợp với thực tiễn thiết bị, công nghệ tiên tiến và nhu cầu sử dụng lao động của thị trường.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất, kiến thức, kỹ năng cơ bản về sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường theo quy định;

1.2. Trình bày được kiến thức về an toàn lao động vào quá trình thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề;

1.3. Trình bày được những kiến thức cơ bản về 5S;

1.4. Trình bày được nguyên lý, tính năng, tác dụng của các thiết bị trên dây chuyền may;

1.5. Trình bày được cấu tạo, tính chất, đặc tính cơ bản của nguyên liệu dệt; nhận biết được một số nguyên, phụ liệu sử dụng trong ngành may;

1.6. Trình bày được phương pháp thiết kế, may các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, váy, áo Jacket, một số trang phục thời trang;

1.7. Phân tích được quy trình công nghệ may các loại sản phẩm;

1.8. Trình bày được các sự cố tình huống xảy ra trong quá trình thực hiện công việc;

1.9. Phân tích được các nguyên nhân sai hỏng, sự cố phát sinh;

1.10. Phân tích được quy trình, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm;

1.11. Tiếp thu được công nghệ mới trong lĩnh vực may thời trang.

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Phân biệt và lựa chọn được vật liệu may phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và đối tượng sử dụng;

2.2. Tổ chức thực hiện được các biện pháp về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; sơ cứu được một số tình huống tai nạn thường xảy ra tại nơi làm việc;

2.3. Vận hành, sử dụng thành thạo các thiết bị may cơ bản, thiết bị may điện tử, đồ gá, ke, cữ...; các thiết bị chuyên dùng ngành may;

2.4. Thiết kế, cắt, may được các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, váy, áo Jacket, một số trang phục thời trang;

2.5. Xây dựng được quy trình công nghệ lắp ráp các loại sản phẩm may;

2.6. Phát hiện, xử lý được những sự cố thông thường trong quá trình may sản phẩm;

2.7. Sử dụng được đồ gá, ke, cữ...;

2.8. Vận dụng được các kiến thức 5S vào quá trình thực hiện từng công việc cụ thể.

2.9. Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết phục, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc để nâng cao kỹ năng nghề thích ứng với môi trường lao động trong bối cảnh hội nhập Quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

2.10. Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

2.11. Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

3.1. Chấp hành tốt các nội quy, quy định của nhà trường, tại nơi làm việc, và qui định của pháp luật;

3.2. Có năng lực tự chủ, ý thức trách nhiệm, sẵn sàng nhận và hoàn thành các nhiệm vụ được giao;

3.3. Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;

3.4. Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức cộng đồng, tinh thần trách nhiệm tốt, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc;

3.5. Tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao và có tác phong công nghiệp;

3.6. Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

3.7. Chấp hành nghiêm quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy;

3.8. Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp;

3.9. Có ý thức kỷ luật lao động cao, có trách nhiệm với công việc, tập trung, sáng tạo để nâng cao kỹ năng nghề để thích ứng với môi trường lao động trong bối cảnh hội nhập Quốc tế.

C. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- May dây chuyền;
- May đo thời trang;
- May mẫu;
- Giám sát triển khai sản xuất;
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm.

D. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN HỌC TẬP

1. Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1650 giờ/58 tín chỉ.
2. Số lượng môn học, mô đun: 21.
3. Khối lượng học tập các môn học chung: 265 giờ/11 tín chỉ.

4. Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1385 giờ/47 tín chỉ.

5. Khối lượng lý thuyết: 428 giờ/22 tín chỉ; thực hành, thực tập: 1222 giờ/36 tín chỉ.

E. TỔNG HỢP CÁC NĂNG LỰC CỦA NGÀNH, NGHỀ

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Trình độ ngoại ngữ tiếng Anh bậc 1/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam
2	NLCB-02	Kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật
3	NLCB-03	Năng lực thể chất
4	NLCB-04	Tin học cơ bản
5	NLCB-05	An toàn lao động ngành may
6	NLCB-06	Phân biệt được các nguyên phụ liệu ngành may
7	NLCB-07	Vận hành và bảo quản thiết bị ngành may
8	NLCB-08	Đọc và hiểu tài liệu kỹ thuật
9	NLCB-09	Giao tiếp, ứng xử với khách hàng
10	NLCB-10	Nhận biết và phân biệt được các nguyên phụ liệu may, kiểu dáng của sản phẩm
11	NLCB-11	Cắt, may các sản phẩm cơ bản
12	NLCB-12	Sử dụng các thuật ngữ ngành may
13	NLCB-13	Đọc và hiểu tài liệu kỹ thuật
14	NLCB-14	Hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện công việc
15	NLCB-15	May các sản phẩm

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
16	NLCB-16	Đánh giá chất lượng công việc của các thành viên nhóm
17	NLCB-17	Quan sát sản phẩm mẫu và phân tích được quy trình may sản phẩm
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
1	NLCL-01	May các sản phẩm áo sơ mi nam nữ
2	NLCL-02	May các sản phẩm quần âu nam nữ
3	NLCL-03	May các sản phẩm áo Jacket nam nữ
4	NLCL-04	May các sản phẩm váy
5	NLCL-05	Kiểm tra chất lượng các công đoạn và xử lý các dạng lỗi trên sản phẩm
6	NLCL-06	Kiểm tra chất lượng sản phẩm
7	NLCL-07	Xử lý các tình huống phát sinh
8	NLCL-08	Quan sát sản phẩm mẫu và phân tích quy trình may sản phẩm
9	NLCL-09	Chuẩn bị nguyên phụ liệu, mẫu cắt, thiết bị may
10	NLCL-10	Chuẩn bị bán thành phẩm
11	NLCL-11	May mẫu các sản phẩm áo sơ mi
12	NLCL-12	May mẫu các sản phẩm quần âu
13	NLCL-13	May mẫu các sản phẩm áo Jacket
14	NLCL-14	May mẫu các sản phẩm váy
15	NLCL-15	Kiểm tra được chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn kỹ thuật
16	NLCL-16	Ghi nhật ký may mẫu và bàn giao mẫu may
17	NLCL-17	Đọc và hiểu tài liệu kỹ thuật
18	NLCL-18	Xử lý tình huống trong sản xuất

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
19	NLCL-19	Kiểm tra được chất lượng các công đoạn tại tổ sản xuất
20	NLCL-20	Kiểm tra được chất lượng sản phẩm trước khi nhập kho
21	NLCL-21	Lập báo cáo chất lượng sản phẩm
III	Năng lực nâng cao	
1	NLNC-01	Cắt, may áo sơ mi thời trang
2	NLNC-02	Cắt, may quần âu thời trang
3	NLNC-04	Ứng dụng cải tiến kỹ thuật vào ngành may
4	NLNC-05	Hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện công việc

F. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ (LT, TH, TT)	Thời gian học tập (giờ)					
			Tổng số giờ	Trong đó				
				Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thực tập	Thi KT (LT,TH)/Kiểm tra (LT,TH)
I	Các môn học chung	11(8,3,0)	265	95	74	74	0	10(5,5)/12(8,4)
510120012	Giáo dục chính trị	2(2,0,0)	32	15	13			2(2,0)/2(2,0)
510410012	Giáo dục thể chất	1(0,1,0)	32	4	0	24	0	2(0,2)/2(0,2)
510420032	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2(1,1,0)	47	21	0	21	0	2(0,2)/3(2,1)
512830082	Tiếng Anh	3(3,0,0)	92	31	56	0	0	2(2,0),3(3,0)
512720012	Tin học	2(1,1,0)	46	15	0	29	0	1(0,1)/1(0,1)
511710022	Pháp luật	1(1,0,0)	16	9	5	0	0	1(1,0)/1(1,0)
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	47(14,28,5)	1385	225	9	861	225	23(10,13)/42(2,40)
1	Môn học, mô đun cơ sở	5(3,2,0)	120	38	9	64	0	4(2,2)/5(2,3)
510211182	Kiến thức, kỹ năng cơ bản về sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường	1(1,0,0)	15	4	9			1(1,0)/1(1,0)
512630263	An toàn lao động và Vận hành thiết bị ngành may	3(1,2,0)	75	15		55		2(0,2)/3(0,3)
512610242	Vật liệu may	1(1,0,0)	30	19		9		1(1,0)/1(1,0)
2	Môn học, mô đun chuyên môn	40(10,25, 5)	1265	187	0	797	225	18(8,10)/35(0,35)
512630013	Kỹ thuật may cơ bản	3(2,1,0)	70	30		35		2(0,2)/3(0,3)
512650273	Thiết kế, may áo sơ mi nam	5(1,4,0)	150	20		123		2(1,1)/5(0,5)

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ (LT, TH, TT)	Thời gian học tập (giờ)					
			Tổng số giờ	Trong đó				Thi KT (LT,TH)/Kiểm tra (LT,TH)
				Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thực tập	
512650283	Thiết kế, may áo sơ mi nữ	5(1,4,0)	135	14		114		2(1,1)/5(0,5)
512650293	Thiết kế, may quần âu nam	5(1,4,0)	150	20		123		2(1,1)/5(0,5)
512640303	Thiết kế, may quần âu nữ	4(1,3,0)	105	14		85		2(1,1)/4(0,4)
512650313	Thiết kế, may áo Jacket nam	5(1,4,0)	150	20		123		2(1,1)/5(0,5)
512630323	Thiết kế, may áo Jacket nữ*	3(1,2,0)	95	20		70		2(1,1)/3(0,3)
512620333	Thiết kế, may váy cơ bản*	2(1,1,0)	45	14		27		2(1,1)/2(0,2)
512630343	Thiết kế, may áo váy	3(1,2,0)	95	20		70		2(1,1)/3(0,3)
512650373	Thực tập tại cơ sở*	5(0,0,5)	225				225	0(0,0)/0(0,0)
3	Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao (Học sinh chọn 1 trong 2 mô đun)	2(1,1,0)	45	15		27	0	1(0,1)/2(0,2)
512620383	Thiết kế mẫu công nghiệp*	2(1,1,0)	45	15		27		1(0,1)/2(0,2)
512620403	Kiểm tra chất lượng sản phẩm*	2(1,1,0)	45	15		27		1(0,1)/2(0,2)
Tổng cộng		58(22, 31,5)	1650	320	83	935	225	33(15,18)/54(10,44)

Ghi chú:

- Các mô đun đánh dấu (*) thực hành, thực tập tại cơ sở.
- Tổng khối lượng các mô đun thực hành, thực tập tại cơ sở 349 giờ (tỉ lệ 349/1650 =21,2%).

G. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

I. CÁC MÔN HỌC CHUNG THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Môn học Giáo dục Chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục Chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Môn học Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Môn học Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Môn học Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Môn học Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

II. HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN CHO CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA

TT	Nội dung	Thời gian
1	Kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin	Tích hợp, lồng ghép vào từng môn học, mô đun, bài giảng cụ thể hoặc được thiết kế thành các môn học, mô đun độc lập
2	Kiến thức thực tế và lý thuyết liên quan đến ngành, nghề, lĩnh vực đào tạo	Tích hợp, lồng ghép vào từng môn học, mô đun, bài giảng cụ thể hoặc được thiết kế thành các môn học, mô đun độc lập
3	Kiến thức về kinh doanh và khởi nghiệp	Tích hợp, lồng ghép vào từng môn học, mô đun, bài giảng cụ thể hoặc được thiết kế thành các môn học, mô đun độc lập
4	Kiến thức về pháp luật liên quan trực tiếp đến ngành, nghề đào tạo, vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp, về phòng, chống tham nhũng	Tích hợp, lồng ghép vào từng môn học, mô đun, bài giảng cụ thể hoặc được thiết kế thành các môn học, mô đun độc lập
5	Kiến thức cần thiết về chính trị, văn hóa, xã hội đáp ứng yêu cầu công việc, nghề nghiệp	Tích hợp, lồng ghép vào từng môn học, mô đun, bài giảng cụ thể hoặc được thiết kế thành các môn học, mô đun độc lập
6	Kiến thức cơ bản về bình đẳng giới	Tích hợp, lồng ghép vào chương trình công tác của BCH Đoàn Trường, BCH Hội Sinh viên Trường hàng năm
7	Kiến thức cơ bản về phòng, chống tệ nạn xã hội; HIV/AIDS; tác hại thuốc lá	Tích hợp, lồng ghép trong chương trình “Tuần sinh hoạt công dân học sinh, sinh viên đầu khoá” hàng năm
8	Kiến thức cơ bản về an toàn giao thông	Tích hợp, lồng ghép vào chương trình công tác của BCH Đoàn Trường, BCH Hội Sinh viên Trường hàng năm
9	Các kỹ năng gồm: Kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng sáng tạo; kỹ năng khởi nghiệp; kỹ năng lập kế hoạch và tiến hành công việc; kỹ năng quản lý công việc; kỹ năng quản lý tài chính cá nhân; kỹ năng ra quyết định; kỹ năng giảm sự lo lắng và căng thẳng trong công việc	Tích hợp, lồng ghép vào chương trình công tác của BCH Đoàn Trường, BCH Hội Sinh viên Trường hàng năm

III. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC KIỂM TRA, THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ ĐUN

1. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

- Nhà giáo giảng dạy môn học, mô đun chủ động thực hiện theo khoản 1 Điều 12 Quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp các ngành, nghề Giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ (ban hành theo Quyết định số 1229/QĐ-CĐKT ngày 22/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum,); Quy định kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học theo năng lực (ban hành theo Quyết định 963/QĐ-CĐKT ngày 25/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum).

- Phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập của người học theo năng lực phải được thể hiện trong kế hoạch bài giảng.

- Đề kiểm tra định kỳ được thể hiện trong kế hoạch bài giảng lý thuyết, thực hành, tích hợp (tuỳ tính chất bài kiểm tra). Nội dung bao gồm: Câu hỏi kiểm tra, đáp án chấm điểm và bảng tổng hợp thể hiện các mục tiêu của chương trình môn học, chương trình mô đun được kiểm tra, đánh giá qua bài kiểm tra.

2. Thi kết thúc môn học, mô đun

- Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng chủ trì, tổ chức theo kế hoạch Khảo thí hàng năm; thực hiện theo Quy định tổ chức thi kết thúc học phần, môn học, mô đun (ban hành theo Quyết định số 287/QĐ-CĐKT ngày 08/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum); khoản 2 Điều 12 Quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp các ngành, nghề Giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ (ban hành theo Quyết định số 1229/QĐ-CĐKT ngày 22/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum).

- Đề thi, kiểm tra kết thúc môn học/mô đun được nhà giáo giảng dạy xây dựng theo Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi hiện hành (ban hành theo Quyết định số 897/QĐ-CĐKT ngày 12/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum) và phải thể hiện rõ nội dung đề thi, kiểm tra nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu/chuẩn đầu ra nào trong chương trình môn học/chương trình mô đun.

- Đối với các môn học, mô đun do tính chất, điều kiện triển khai thực hiện, cần tổ chức thi ngay sau giảng dạy; bộ môn chủ trì, phối hợp với khoa có tờ trình đề xuất thi sau khi hoàn thành việc giảng dạy, trình Hiệu trưởng phê duyệt; phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng triển khai thực hiện.

- Đối với các môn học, mô đun thực hành, thực tập tại cơ sở, không tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun; khoa, bộ môn, nhà giáo hướng dẫn triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Quy định thực hành và thực tập trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng Giáo dục nghề nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 945/QĐ-CĐKT ngày 23/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum.

IV. HƯỚNG DẪN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo Quyết định số 1229/QĐ-CĐKT ngày 22/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quy chế đào tạo, quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp các ngành, nghề Giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quyết định số 701/QĐ-CĐKT ngày 18/4/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp các ngành, nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ. Cụ thể:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học và các điều kiện khác theo quy chế đào tạo để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Căn cứ vào kết quả xét tốt nghiệp của Hội đồng xét tốt nghiệp nhà trường, Hiệu trưởng nhà trường ban hành Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp ngành, nghề May thời trang

V. CÁC CHÚ Ý KHÁC

1. Về địa điểm đào tạo: Được thực hiện tại Trường đối với các nội dung lý thuyết, thực hành theo kế hoạch đào tạo. Đối với các mô đun chuyên môn ngành, nghề nhà trường xây dựng kế hoạch thực hành tại các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, qua đó giúp người học từng bước tiếp cận với thực tế sản xuất, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

2. Trong chương trình đào tạo các môn học, mô đun được thiết kế nhằm tạo điều kiện cho học sinh có thể tiếp tục theo học liên thông để nâng cao trình độ sau khi ra trường và tiếp cận hướng phát triển của khoa học và công nghệ hiện nay.

3. Có thể tổ chức hình thức đào tạo trực tuyến hoặc đào tạo kết hợp (trực tuyến và trực tiếp) đối với các môn học, mô đun sau nếu người học có đủ điều kiện cần thiết cho học tập trực tuyến:

- Đào tạo trực tuyến đối với các môn học: Các môn học chung: Giáo dục chính trị; Tiếng anh; Pháp luật; Kiến thức, kỹ năng cơ bản về sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường.

- Đào tạo kết hợp đối với các môn học: Tin học, Vật liệu may.

- Đầu mỗi học kỳ, khoa tổ chức khảo sát về điều kiện học tập trực tuyến của người học để lập kế hoạch đào tạo trực tuyến hoặc đào tạo kết hợp cho phù hợp.

H. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH (tại Phụ lục kèm theo)

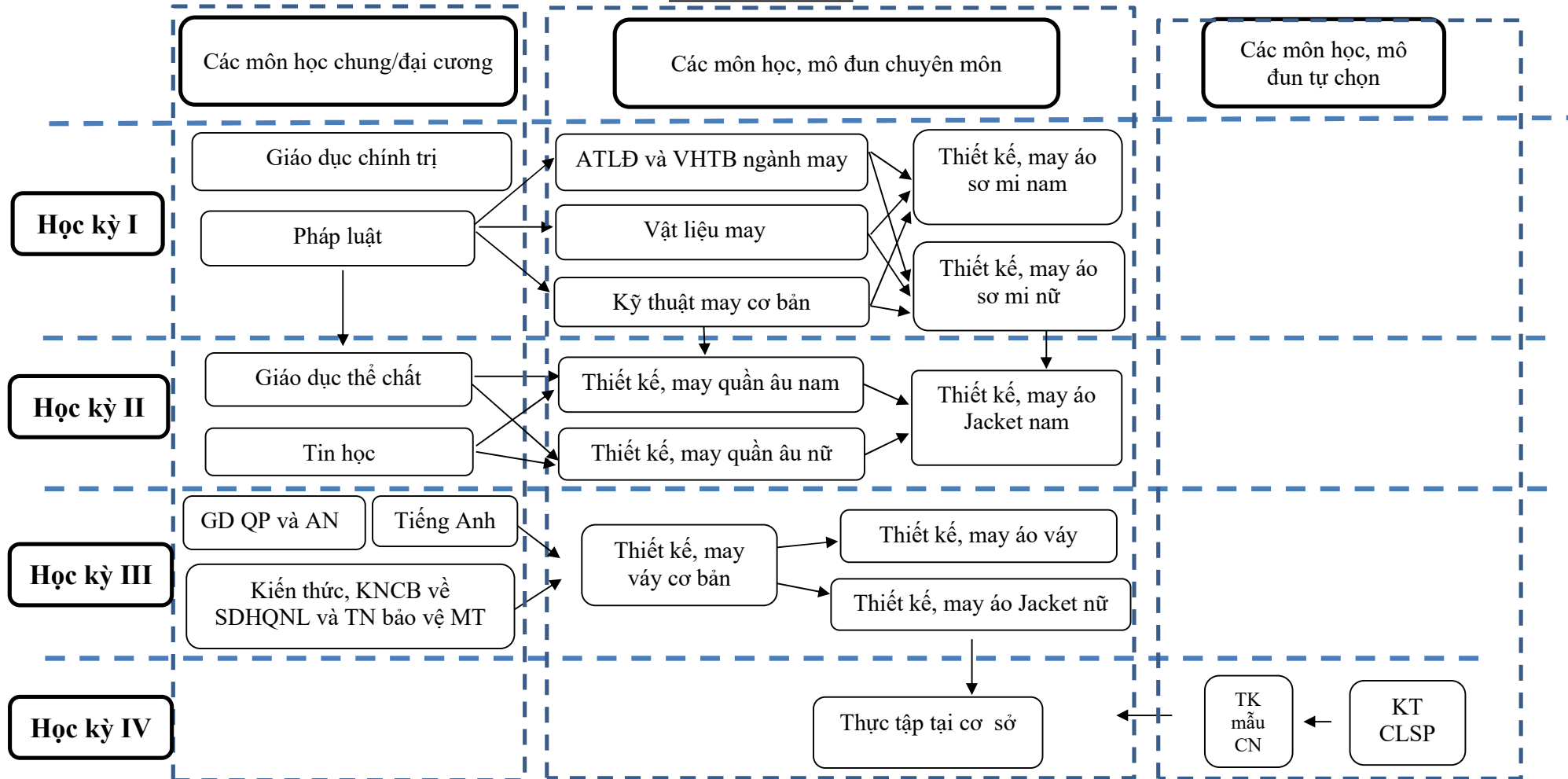
- 1. Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy**
- 2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo**
- 3. Thư viện và học liệu**
- 4. Các điều kiện khác**

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trí Khải

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: **May thời trang**; Mã ngành, nghề: **5540205**



Phụ lục**ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH****1. Nhà giáo**

a) Nhà giáo cơ hữu

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun được phân công giảng dạy
1	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may;
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSP		
2	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Vật liệu may
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun được phân công giảng dạy
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSP		
3	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Kỹ thuật may cơ bản
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSP		
4	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Thiết kế, may áo sơ mi nam
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSP		
5	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun được phân công giảng dạy
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		Thiết kế, may áo sơ mi nữ
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSP		
6	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Thiết kế, may quần âu nam
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSPDN		
7	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Thiết kế, may quần âu nữ
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May	

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun được phân công giảng dạy
				thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ may cắt,	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ may cắt,	NVSPDN		
8	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ may cắt,	SP bậc 2		Thiết kế, may áo Jacket nam
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ may cắt,	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ may cắt,	NVSPDN		
9	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ may cắt,	SP bậc 2		Thiết kế, may áo Jacket nữ
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ may cắt,	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ may cắt,	NVSPDN		
10	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun được phân công giảng dạy
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ may cắt,	SP bậc 2		Thiết kế, may váy cơ bản
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ may cắt,	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ may cắt,	NVSPDN		
11	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Thiết kế, may áo váy
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ may cắt,	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ may cắt,	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ may cắt,	NVSPDN		
12	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Thiết kế, may áo váy thời trang*
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ may cắt,	SP bậc 2		

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun được phân công giảng dạy
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ may cắt,	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ may cắt,	NVSPDN		
13	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Thực tập tại cơ sở*
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ may cắt,	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ may cắt,	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ may cắt,	NVSPDN		
14	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Công nghệ sản xuất*
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ may cắt,	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun được phân công giảng dạy
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ may cắt,	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ may cắt,	NVSPDN		
15	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Kiểm tra chất lượng sản phẩm*
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ may cắt,	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ may cắt,	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ may cắt,	NVSPDN		

2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a) Phòng học, thực hành và các loại thiết bị, máy móc hiện có:

TT	Tên loại	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng học lý thuyết	Phòng	4	216 m ²
2	Phòng máy vi tính 1	Phòng	1	
	Số lượng máy tính/phòng	Máy	15	
3	Phòng máy vi tính 2	Phòng	1	
	Số lượng máy tính/phòng	Máy	33	
4	Phòng máy vi tính 3	Phòng	1	
	Số lượng máy tính/phòng	Máy	30	

b) Cơ sở thực hành, thực tập (Đơn vị tính là: xưởng, vườn, trạm, trại, sân bãi..)

TT	Cơ sở thực hành, thực tập	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Xưởng thực tập nghề Công nghệ may	Xưởng	1	
1	Máy may Juki DDL-5550N	Cái	19	
2	Máy may Juki (1 kim)	Cái	20	
3	Máy may 2 kim trụ cố định	Cái	1	
4	Máy may 1 kim điện tử (L1D-MA/PIN-JUKI/Trung quốc)	Cái	19	
5	Máy may trụ 2 kim (NA-35UT-2/JIN-JUKI/Trung quốc)	Cái	10	
6	Bàn ủi hơi nước	Cái	8	
7	Kéo cắt vải (Pin)	Cái	10	
8	Bàn cắt C0041800x1200x780mm	Cái	8	
9	Bàn ủi cá nhân philip 1172	Cái	1	
10	Máy vắt sò PEGASSUS M732-38	Cái	1	
11	Máy vắt sò 4 chỉ	Cái	1	
12	Bàn làm việc gỗ MDF Hòa Phát	Cái	1	
13	Ghế làm việc Hòa Phát	Cái	1/2	
14	Bảng chống loá 1,2 x 3m	Cái	2	
15	Bàn ghế giáo viên 1,2x0,7x0,75m	Cái	1	
16	Tủ đựng dụng cụ phụ liệu 1,8x1,4x0,5	Cái	2	
17	Tủ giáo viên Hòa Phát CAT09K3L bằng sắt, cửa kính.	Cái	1	
18	Máy may một kim	2023	24	
19	Máy vắt sò 2 kim 5 chỉ	2023	2	
20	Bàn là hơi treo	2023	7	
21	Bàn hút	2023	2	
22	Bàn thợ phụ	2023	4	

3.1. Thư viện

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng đọc thư viện	Chỗ ngồi đọc	60	
2.	Máy tính truy cập tài liệu tại thư viện	Máy	15	

3.2. Học liệu

TT	Tên giáo trình	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1.	Công nghệ may 2 (lưu hành nội bộ)	Võ Phước Tấn	Tp. Hồ Chí Minh.	2004

TT	Tên giáo trình	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
2.	Kỹ thuật cắt may toàn tập	Triệu Thị Chơi	nhà xuất bản Đà Nẵng xuất bản năm	2008
3.	Thiết kế - thực hành các mẫu y phục nữ	Triệu Thị Chơi	nhà xuất bản Đà Nẵng xuất bản năm	
4.	Vật liệu may	TS. Trần Thủy Bình, Ths. Lê Thị Mai Hoa	NXB Giáo dục Việt Nam.	2009
5.	Công nghệ may trang phục 1. (lưu hành nội bộ)	Trần Thị Thêu	Tp. Hồ Chí Minh.	
6.	Vật liệu dệt may		Trường CĐN TNDT Tây Nguyên.	2012
7.	Thiết kế và May váy		Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX.	2009
8.	Thiết kế trang phục		Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX.	2009
9.	Thiết kế trang phục 1		Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX.	2009
10.	Thiết kế mẫu công nghiệp		Trường ĐHKT-KT Công Nghiệp	2001
11.	Thiết bị May		Trường Cao đẳng Nghề KT- KT Vinatex.	2009
12.	Công nghệ may 5: Quy trình công nghệ sản xuất may		Trường ĐH công nghiệp TP HCM, NXB Thống kê	2006
13.	Công nghệ sản xuất.		Trường Cao Đẳng Công Nghiệp.	
14.	Công nghệ may		Trường CĐ nghề KT-KT VINATEX.	2009
15.	Vật liệu may		Trường Cao đẳng nghề KT-KT Vinatex.	2010

TT	Tên giáo trình	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
16.	Thiết kế mẫu công nghiệp,		Trường Cao đẳng nghề nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX.	2010
17.	Vật liệu may	Chu Bích	NXB Lao Động.	2010
18.	Thiết kế áo sơ mi, quần âu, chân váy, đầm liền thân, veston, áo dài - Tập 2	Cao Bích Thủy	Lao Động, Tp. HCM.	2011
19.	Thiết kế áo sơ mi, quần âu, chân váy, đầm liền thân, veston, áo dài - Tập 1	Cao Bích Thủy	Lao Động, Tp. HCM	2011
20.	Vật liệu may		Trường Cao đẳng nghề KT-KT Vinatex.	2010

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kiến thức, kỹ năng cơ bản về sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường (Basic knowledge and skills on efficient use of energy and resources, environmental protection), dành cho trình độ trung cấp.

Mã môn học: 510211182

Thời gian thực hiện môn học: 15 giờ (lý thuyết: 4 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 9 giờ; Kiểm tra: 1 giờ, thi kết thúc môn học: 1 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

I. Vị trí

Bố trí dạy ở học kì 1 của khóa học để học sinh nâng cao ý thức sử dụng năng lượng, tài nguyên hiệu quả và bảo vệ môi trường ngay từ đầu khóa học.

II. Tính chất

Là môn học bắt buộc dùng chung cho tất cả các ngành, nghề trình độ trung cấp tại Trường Cao đẳng Kon Tum.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

I. Yêu cầu Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được các khái niệm cơ bản về tài nguyên, năng lượng, chất thải và chất độc hại.
2. Trình bày được các biện pháp sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, năng lượng cũng như các biện pháp quản lý chất thải và chất độc hại.
3. Phân biệt, nhận diện được các dạng khác nhau về tài nguyên, năng lượng, chất thải và chất độc hại theo cách phân loại phổ biến.
4. Giải thích được các tác động đến môi trường của việc khai thác và sử dụng tài nguyên, năng lượng, ảnh hưởng của chất thải và chất độc hại đến môi trường.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thực hiện các biện pháp sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường vào thực tế.

2. Tuyên truyền, giáo dục về sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường.

3. Áp dụng nguyên tắc 3R trong việc thu gom, lưu trữ và xử lý chất thải.

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Tự giác, chủ động trong việc bảo vệ môi trường, sử dụng một cách tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, tài nguyên.

2. Phê phán những hành động trong việc thu gom rác thải và sử dụng chất độc hại gây nguy hại cho môi trường; lãng phí năng lượng và tài nguyên trong học tập, sinh hoạt.

3. Tuyên truyền và lan tỏa về ý thức bảo vệ môi trường.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Chương 1: Kiến thức, kỹ năng cơ bản về sử dụng hiệu quả năng lượng	5	2	3		
	1. Khái niệm, phân loại năng lượng 1.1. Khái niệm 1.2. Phân loại năng lượng		1			
	2. Vai trò của năng lượng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và cuộc sống con người 3. Ảnh hưởng của việc sản xuất và sử dụng năng lượng đến môi trường			1		

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	4. Các biện pháp sử dụng hiệu quả năng lượng 4.1. Định nghĩa 4.2. Giải pháp sử dụng hiệu quả năng lượng 4.2.1. Giải pháp chung 4.2.2. Các giải pháp sử dụng hiệu quả năng lượng tại Quảng Ngãi		1	2		
	Chương 2: Kiến thức, kỹ năng cơ bản về sử dụng hiệu quả tài nguyên	4	1	3		
	1. Khái niệm, phân loại tài nguyên 1.1. Khái niệm tài nguyên 1.2. Phân loại tài nguyên		1			
2	2. Các biện pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên 2.1. Sử dụng tài nguyên nước 2.2. Sử dụng, bảo vệ tài nguyên rừng và sinh vật 2.3. Sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất 2.4. Sử dụng nhiên liệu, nguyên liệu, vật tư trong sản xuất			3		
	Chương 3: Bảo vệ môi trường	4	1	3	0	
	1. Khái niệm, phân loại và vai trò của môi trường 1.1. Khái niệm môi trường 1.2. Phân loại môi trường 1.3. Vai trò của môi trường		1			
3	2. Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường 2.1. Hoạt động sản xuất công nghiệp 2.2. Hoạt động nông nghiệp			1		

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	2.3. Hoạt động sinh hoạt của con người 2.4. Biến đổi khí hậu					
	3. Hậu quả của ô nhiễm môi trường 3.1. Ảnh hưởng đến sức khỏe con người 3.2. Gây ô nhiễm nguồn nước 3.3. Gây ô nhiễm đất 3.4. Gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái 3.5. Gây ảnh hưởng đến kinh tế 4. Các biện pháp bảo vệ môi trường 4.1. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường 4.2. Có những chính sách bảo vệ môi trường hiệu quả 4.3. Áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật 4.4. Trồng cây xanh 4.5. Hạn chế sử dụng rác thải nhựa 4.6. Tiết kiệm năng lượng: 4.7. Nâng cao ý thức cộng đồng			1		
	5. Nguyên tắc 3R 5.1. Tiết giảm (Reduce) 5.2. Tái sử dụng (Reuse) 5.3. Tái chế (Recycle) 6. Áp dụng nguyên tắc 3R trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi			1		
4	Kiểm tra định kỳ	1				1
5	Thi kết thúc môn học	1				1
	Cộng	15	4	9	0	2

NỘI DUNG CHI TIẾT

CHƯƠNG 1: KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CƠ BẢN

VỀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG (1, 2)

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm và phân loại năng lượng. vai trò của năng lượng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và cuộc sống con người; mô tả được các biện pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn năng lượng.

2. Phân biệt các dạng năng lượng phổ biến; rèn luyện ý thức sử dụng tiết kiệm các loại năng lượng trong học tập và cuộc sống.

3. Tự giác, chủ động sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng. Phê phán những hành động lãng phí năng lượng trong học tập, sinh hoạt; có ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ năng lượng.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Khái niệm, phân loại năng lượng

1.1. Khái niệm

1.2. Phân loại năng lượng

2. Vai trò của năng lượng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và cuộc sống con người

3. Ảnh hưởng của việc sản xuất và sử dụng năng lượng đến môi trường

4. Các biện pháp sử dụng hiệu quả năng lượng

4.1. Định nghĩa

4.2. Giải pháp sử dụng hiệu quả năng lượng

4.2.1. Giải pháp chung

4.2.2. Các giải pháp sử dụng hiệu quả năng lượng tại Quảng Ngãi

CHƯƠNG 2: KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CƠ BẢN

VỀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN (1)

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm tài nguyên, các dạng tài nguyên; các biện pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên.

2. Phân biệt được các dạng tài nguyên, sử dụng một cách tiết kiệm các loại tài nguyên trong học tập.

3. Tự giác, chủ động trong việc sử dụng một cách tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên. Phê phán những hành động gây lãng phí tài nguyên trong cuộc sống, sinh hoạt và học tập. Tuyên truyền và lan tỏa nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ tài nguyên.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Khái niệm, phân loại tài nguyên

1.1. Khái niệm tài nguyên

1.2. Phân loại tài nguyên

2. Các biện pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên

2.1. Sử dụng tài nguyên nước

2.2. Sử dụng, bảo vệ tài nguyên rừng và sinh vật

2.3. Sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất

2.4. Sử dụng nhiên liệu, nguyên liệu, vật tư trong sản xuất

CHƯƠNG 3: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (1, 3)

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm, phân loại và vai trò của môi trường; mô tả được các biện pháp bảo vệ môi trường; áp dụng được nguyên tắc 3R trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Hình thành kỹ năng áp dụng các biện pháp để bảo vệ môi trường; tham gia tích cực các hoạt động bảo vệ môi trường trong gia đình, trường học và địa phương; rèn luyện ý thức, **kỹ năng tuyên truyền và giáo dục về bảo vệ môi trường** trong gia đình, trường học và địa phương.

3. Tự giác, chủ động, tuyên truyền và lan tỏa về ý thức bảo vệ môi trường trong gia đình, trường học và địa phương; phê phán những hành động trong việc thu gom rác thải và sử dụng chất độc hại gây nguy hại cho môi trường.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Khái niệm, phân loại và vai trò của môi trường

1.1. Khái niệm môi trường

1.2. Phân loại môi trường**1.3. Vai trò của môi trường****2. Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường****2.1. Hoạt động sản xuất công nghiệp****2.2. Hoạt động nông nghiệp****2.3. Hoạt động sinh hoạt của con người****2.4. Biến đổi khí hậu****3. Hậu quả của ô nhiễm môi trường****3.1. Ảnh hưởng đến sức khỏe con người****3.2. Gây ô nhiễm nguồn nước****3.3. Gây ô nhiễm đất****3.4. Gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái****3.5. Gây ảnh hưởng đến kinh tế****4. Các biện pháp bảo vệ môi trường****4.1. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường****4.2. Có những chính sách bảo vệ môi trường hiệu quả****4.3. Áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật****4.4. Trồng cây xanh****4.5. Hạn chế sử dụng rác thải nhựa****4.6. Tiết kiệm năng lượng****4.7. Nâng cao ý thức cộng đồng****5. Nguyên tắc 3R****5.1. Tiết giảm (Reduce)****5.2. Tái sử dụng (Reuse)****5.3. Tái chế (Recycle)****6. Áp dụng nguyên tắc 3R trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi****D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng

Phòng học lý thuyết phù hợp cho hoạt động học tập theo nhóm.

II. Trang thiết bị, máy móc

Tivi, máy vi tính.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Học liệu

+ Giáo trình mô đun Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên. Đồng Nai: Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi 2021.

+ Bài giảng Kiến thức, kỹ năng cơ bản về sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường.

- Dụng cụ, nguyên vật liệu

Tranh ảnh, video liên quan tới từng bài giảng dạy, giấy A4, Ao, bút chì, thước, bút lông, bút dạ, bảng làm việc nhóm, giấy note, nam châm,...

IV. Các điều kiện khác

Không

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Về kiến thức

- Các khái niệm cơ bản về tài nguyên, năng lượng, chất thải và chất độc hại.
- Các biện pháp sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, năng lượng cũng như các biện pháp quản lý chất thải và chất độc hại.
- Phân biệt, nhận diện được các dạng khác nhau về tài nguyên, năng lượng, chất thải và chất độc hại theo cách phân loại phổ biến.
- Giải thích được các tác động đến môi trường của việc khai thác và sử dụng tài nguyên, năng lượng, ảnh hưởng của chất thải và chất độc hại đến môi trường.

2. Về kỹ năng

- Làm việc độc lập, làm việc nhóm có hiệu quả.

- Sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường; tuyên truyền, giáo dục về các nội dung này.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận vấn đề, tác phong làm việc nghiêm túc, cẩn thận, khoa học. Trung thực với kết quả làm việc nhóm.

- Tự giác, chủ động trong việc bảo vệ môi trường, sử dụng một cách tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, tài nguyên.

- Phê phán những hành động trong việc thu gom rác thải và sử dụng chất độc hại gây nguy hại cho môi trường; lãng phí năng lượng và tài nguyên trong học tập, sinh hoạt.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

- Đối với kiểm tra, đánh giá thường xuyên: 01 bài. Hình thức: Đánh giá sinh viên thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên. Nhà giáo đánh giá ngay trong quá trình giảng dạy và được ghi vào kế hoạch bài giảng.

- Đối với kiểm tra, đánh giá định kỳ:

+ Số bài kiểm tra: 01 bài

+ Hình thức kiểm tra: Tự luận

+ Thời gian kiểm tra: 45 phút

- Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ phải được trình bày/đính kèm trong kế hoạch bài giảng.

2. Thi kết thúc môn học

- Hình thức thi: Trắc nghiệm khách quan

- Thời gian thi: 60 phút

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Theo kế hoạch đào tạo của Trường ban hành hằng năm.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Kiến thức, kỹ năng cơ bản về sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường được sử dụng dùng chung cho tất cả các ngành, nghề trình độ trung cấp tại Trường Cao đẳng Kon Tum

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, chứng minh, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực của sinh viên...).

- Nhà giáo hướng dẫn học sinh nhận thức kiến thức về lý thuyết và những kiến thức thực hành bổ sung cho phần kiến thức lý thuyết đã học.

2. Đối với người học

- Tham gia ít nhất 80% thời gian học tập và các điều kiện khác của môn học.

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Học sinh nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến môn học này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Trình bày các nguyên nhân, hậu quả của việc sử dụng lãng phí tài nguyên, năng lượng và ô nhiễm môi trường.

- Các biện pháp sử dụng hiệu quả năng lượng, tài nguyên, bảo vệ môi trường

IV. Tài liệu tham khảo (1-4)

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may (Occupational Safety and Equipment Operation in Garment Industry).

Mã mô đun: 512630263

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thực hành: 55 giờ; kiểm tra: 3 giờ; thi kết thúc mô đun: 2 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may là mô đun trong danh mục môn học, mô đun cơ sở trước khi học các mô đun chuyên môn nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về an toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may an toàn trong lao động sản xuất ngành may.

II. Tính chất

Mô đun An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may là mô đun cơ sở, lý thuyết kết hợp với thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được các tai nạn thường gặp trong ngành may, qui trình thực hiện 5S trong an toàn lao động, yêu cầu về công tác an toàn vệ sinh lao động đối với các công ty, xí nghiệp, quy tắc an toàn khi sử dụng thiết bị chuyên dụng trong ngành may.

2. Trình bày được định nghĩa, đặc tính và phạm vi ứng dụng của các loại mũi may cơ bản.

3. Trình bày được đặc điểm, tính năng và phân loại chính xác một số thiết bị may cơ bản.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thực hiện được các biện pháp kỹ thuật an toàn khi sử dụng điện và biện pháp phòng chống cháy nổ trong ngành may.

2. Vận dụng được các kiến thức 5S về an toàn lao động trong quá trình may.

3. Nhận dạng được một số mũi may cơ bản như mũi may thắt nút, móc xích đơn, móc xích kép, vắt sỏ.

4. Vận hành được một số thiết bị may cơ bản như máy 1 kim, máy 2 kim, máy vắt sỏ,... đúng yêu cầu kỹ thuật và bảo đảm an toàn.

II. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Tuân thủ đúng trình tự, các quy định về toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

2. Có ý thức bảo quản thiết bị trong quá trình sử dụng và vận hành.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu	1	1			
	1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo					
	2. Phương pháp học tập mô đun					
	3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo					
2	Bài 2: Các kiến thức cơ bản về an toàn lao động trong ngành may	4	2		1	1
	1. An toàn lao động trong ngành may		1			
	1.1. Một số tai nạn thường gặp trong ngành may					
	1.2. Quy trình thực hiện 5S về an toàn lao động trong công ty, xí nghiệp					
	1.3. Yêu cầu về công tác an toàn và vệ sinh lao động đối với các công ty, xí nghiệp					
	1.3.1. An toàn lao động đối với người					

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	1.3.2. Vệ sinh lao động trong sản xuất					
	1.3.3. An toàn điện					
	1.3.4. An toàn trong việc quản lý hóa chất					
	1.3.5. An toàn phóng chống cháy nổ					
	2. Một số quy tắc an toàn khi sử dụng thiết bị chuyên dụng		1			
	2.1. An toàn lao động đối với máy cắt vòng					
	2.2. An toàn lao động đối với máy may, thùa khuy, đính nút, vắt xô					
3	Bài 3: Các loại mũi may cơ bản	3	2		1	
	1. Mũi may thắt nút (mũi thoi)		0,5			
	1.1. Định nghĩa					
	1.2. Đặc tính					
	1.3. Vẽ hình					
	1.4. Phạm vi ứng dụng					
	2. Mũi may móc xích đơn		0,5			
	2.1. Định nghĩa					
	2.2. Đặc tính					
	2.3. Vẽ hình					
	2.4. Phạm vi ứng dụng					
	3. Mũi may móc xích kép		0,5			
	3.1. Định nghĩa					
	3.2. Đặc tính					
	3.3. Vẽ hình					
	3.4. Phạm vi ứng dụng					
	4. Mũi may vắt xô		0,5			
4.1. Định nghĩa						
4.2. Đặc tính						
4.3. Vẽ hình						
4.4. Phạm vi ứng dụng						

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
4	Bài 4: Vận hành thiết bị may cơ bản	48	6		40	2
	1. Máy may 1 kim mũi may thắt nút		2		15	
	1.1. Đặc điểm					
	1.2. Cấu tạo chung					
	1.3. Nguyên lý hoạt động					
	1.4. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy					
	1.5. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng					
	2. Máy may 2 kim mũi may thắt nút		2		10	
	2.1. Đặc điểm					
	2.2. Cấu tạo chung					
	2.3. Nguyên lý hoạt động					
	2.4. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy					
	2.5. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng					
	3. Máy vắt sổ		2		15	
	3.1. Đặc tính kỹ thuật					
	3.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động					
3.3. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy						
3.4. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng						
5	Bài 5: Vận hành thiết bị chuyên dùng, thiết bị phụ trợ	17	4		13	
	1. Máy may 1 kim trụ đứng		1		4	

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	1.1. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động					
	1.2. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản					
	1.3. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng					
	2. Máy cắt		1		3	
	2.1. Đặc tính kỹ thuật					
	2.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động					
	2.3. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy					
	2.4. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng					
	3. Thiết bị là hơi		1		3	
	3.1 Đặc tính kỹ thuật					
	3.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động					
	3.3. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản					
	3.4. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng					
	4. Thiết bị ke, cữ		1		3	
	4.1 Đặc tính kỹ thuật					
	4.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động					
	4.3. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản					
	4.4. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng					
6	Thi kết thúc mô đun	2				2
	Cộng:	75	15	0	55	5

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

1.1. Khái quát nội dung**1.2. Nội dung trọng tâm của mô đun****2. Phương pháp học tập mô đun****3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo**

**BÀI 2: CÁC KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG
TRONG NGÀNH MAY**

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được các tai nạn thường gặp trong ngành may, qui trình thực hiện 5S trong an toàn lao động, yêu cầu về công tác an toàn vệ sinh lao động đối với các công ty, xí nghiệp, một số quy tắc an toàn khi sử dụng thiết bị chuyên dụng.

2. Thực hiện được quy định về vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động, các biện pháp kỹ thuật an toàn khi sử dụng điện và biện pháp phòng chống cháy nổ trong ngành may. Vận dụng được các kiến thức 5S về an toàn lao động trong quá trình may.

3. Tuân thủ đúng trình tự, các quy định về an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI**1. An toàn lao động trong ngành may****1.1. Một số tai nạn thường gặp trong ngành may****1.2. Qui trình thực hiện 5S về an toàn lao động trong công ty, xí nghiệp****1.3. Yêu cầu về công tác an toàn và vệ sinh lao động đối với các công ty, xí nghiệp****1.3.1. An toàn lao động đối với người****1.3.2. Vệ sinh lao động trong sản xuất****1.3.3. An toàn điện****1.3.4. An toàn trong việc quản lý hóa chất****1.3.5. An toàn phóng cháy cháy nổ**

2. Một số quy tắc an toàn khi sử dụng thiết bị chuyên dụng

2.1 An toàn lao động đối với máy cắt vòng

2.2 An toàn lao động đối với máy may, thùa khuy, đính nút, vắt sổ... (5,

6)

BÀI 3: CÁC LOẠI MŨI MAY CƠ BẢN

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được định nghĩa, đặc tính và phạm vi ứng dụng của các loại mũi may cơ bản.

2. Vẽ được mũi may thắt nút, móc xích đơn, móc xích kép, vắt sổ đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật.

3. Tuân thủ đúng trình tự, các quy định về toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Mũi may thắt nút (mũi thoi)

1.1. Định nghĩa

1.2. Đặc tính

1.3. Vẽ hình

1.4. Phạm vi ứng dụng

2. Mũi may móc xích đơn

2.1. Định nghĩa

2.2. Đặc tính

2.3. Vẽ hình

2.4. Phạm vi ứng dụng

3. Mũi may móc xích kép

3.1. Định nghĩa

3.2. Đặc tính

3.3. Vẽ hình

3.4. Phạm vi ứng dụng**4. Mũi may vắt sổ****4.1. Định nghĩa****4.2. Đặc tính****4.3. Vẽ hình****4.4. Phạm vi ứng dụng (7-9)****BÀI 4: VẬN HÀNH THIẾT BỊ MAY CƠ BẢN****(Thời gian: 48 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được đặc điểm, đặc tính kỹ thuật, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy may 1 kim, 2 kim mũi may thắt nút, máy vắt sổ.

2. Vận hành, sử dụng được máy may 1 kim, 2 kim mũi may thắt nút, máy vắt sổ đúng yêu cầu kỹ thuật, bảo đảm an toàn. Vệ sinh bảo quản máy và khắc phục được một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng.

3. Có ý thức bảo quản thiết bị trong quá trình sử dụng, tuân thủ đúng trình tự, các quy định về an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI**1. Máy may 1 kim mũi may thắt nút****1.1. Đặc điểm****1.2. Cấu tạo chung****1.3. Nguyên lý hoạt động****1.4. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy****1.5. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng****2. Máy may 2 kim mũi may thắt nút****2.1. Đặc điểm****2.2. Cấu tạo chung****2.3. Nguyên lý hoạt động****2.4. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy**

2.5. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng

3. Máy vắt sủ

3.1. Đặc tính kỹ thuật

3.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động

3.3. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy (7-9)

BÀI 5: VẬN HÀNH THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG, THIẾT BỊ PHỤ TRỢ

(Thời gian: 17 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được tính năng, tác dụng, đặc tính kỹ thuật, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy 1 kim trụ đứng, máy cắt phá, cắt gọt, thiết bị là và các loại đồ gá, ke cữ.

2. Vận hành, sử dụng được máy 1 kim trụ đứng, máy cắt, và thiết bị phụ trợ đúng yêu cầu kỹ thuật, bảo đảm an toàn. Vệ sinh bảo quản máy và khắc phục được một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng.

3. Có ý thức bảo quản thiết bị trong quá trình sử dụng, tuân thủ đúng trình tự, các quy định về toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

I. NỘI DUNG BÀI

1. Máy may 1 kim trụ đứng

1.1. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động

1.2. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản

1.3. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng

2. Máy cắt

2.1. Đặc tính kỹ thuật

2.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động

2.3. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy

2.4. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng

3. Thiết bị là hơi

3.1. Đặc tính kỹ thuật

3.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động**3.3. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản****3.4. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng****4. Thiết bị ke, cữ****4.1. Đặc tính kỹ thuật****4.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động****4.3. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản (7-9)****4.4. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng****D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN****I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng**

1. Phòng học: Phòng học được trang bị ti vi hoặc máy chiếu Projecter
2. Nhà xưởng: Bảo đảm thoáng mát, đủ ánh sáng khi giảng dạy.

II. Trang thiết bị, máy móc

- Máy tính, ti vi, Projector.
- Các loại thiết bị, máy may có liên quan đến mô đun: máy may bằng 1 kim, 2 kim mũi may thắt nút, máy vắt sổ, bàn ủi, máy 1 kim trụ đứng, máy cắt, thiết bị là, ke cữ...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình Mô đun An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may.
- Giáo trình Mô đun An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may.
- Mô hình, giáo cụ trực quan.
- Thiết bị, dụng cụ chữa cháy.
- Quần áo bảo hộ lao động.
- Máy 1 kim, máy 2 kim, máy vắt sổ, kéo cắt vải, kéo cắt chỉ, thuyền, suốt....

IV. Các điều kiện khác**E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ****I. Nội dung**

1. Kiến thức

- Trình bày được các tai nạn thường gặp trong ngành may;
- Trình bày được qui trình thực hiện 5S trong an toàn lao động;
- Trình bày yêu cầu về công tác an toàn vệ sinh lao động đối với các công ty, xí nghiệp, quy tắc an toàn khi sử dụng thiết bị chuyên dụng trong ngành may;
- Trình bày được định nghĩa, đặc tính và phạm vi ứng dụng của mũi may thắt nút, mũi may móc xích đơn, của mũi may móc xích kép;
- Trình bày được định nghĩa, đặc tính và phạm vi ứng dụng của mũi may vắt sỏ;
- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của máy may 1 kim mũi may thắt nút;
- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của máy may 2 kim mũi may thắt nút;
- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của máy vắt sỏ;
- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của máy 1 kim trụ đứng;
- Trình bày được đặc tính kỹ thuật, cấu tạo, nguyên lý hoạt động của máy cắt;
- Trình bày được đặc tính kỹ thuật, cấu tạo, nguyên lý hoạt động của thiết bị là hơi;
- Trình bày được đặc tính kỹ thuật, cấu tạo, nguyên lý hoạt động của thiết bị ke, cũ.

2. Kỹ năng

- Thực hiện được các biện pháp kỹ thuật an toàn khi sử dụng điện trong ngành may;
- Thực hiện được các biện pháp phòng chống cháy nổ trong ngành may;
- Vận dụng được các kiến thức 5S về an toàn lao động trong quá trình may;
- Nhận dạng được mũi may thắt nút;
- Nhận dạng được mũi may móc xích đơn, mũi may móc xích kép, mũi may vắt sỏ;
- Vận hành được máy may 1 kim đúng yêu cầu kỹ thuật và bảo đảm an toàn;

- Vận hành được máy may 2 kim đúng yêu cầu kỹ thuật và bảo đảm an toàn;
- Vận hành được máy vắt sổ đúng yêu cầu kỹ thuật và bảo đảm an toàn;
- Vận hành được máy may 1 kim trụ đúng yêu cầu kỹ thuật và bảo đảm an toàn;
- Vận hành được máy cắt đúng yêu cầu kỹ thuật và bảo đảm an toàn;
- Vận hành được thiết bị là hơi đúng yêu cầu kỹ thuật và bảo đảm an toàn;
- Vận hành được thiết bị ke, cữ đúng yêu cầu kỹ thuật và bảo đảm an toàn.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ đúng trình tự, các quy định về toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Có ý thức bảo quản thiết bị trong quá trình sử dụng.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

- Kiểm tra thường xuyên:

+ Số bài kiểm tra: 01 bài.

+ Hình thức: Đánh giá người học thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

- Kiểm tra định kì

+ Số bài kiểm tra: 03 bài.

+ Hình thức: Tự luận, bài tập kỹ năng thực hành . Thời gian 60 phút.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức: Tự luận + thực hành.

- Thời gian: 2 giờ.

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Theo kế hoạch xây dựng ngân hàng đề thi của Trường hằng năm.

- Học sinh đủ điều kiện và đăng ký thực hiện Bài tập lớn thay cho thi kết thúc môn học, mô đun: Thực hiện theo Quy định quản lý và tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh, sinh viên ban hành kèm theo Quyết định số

1573/QĐ-CDKT ngày 14/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may được sử dụng để giảng dạy cho người học nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, thao tác mẫu, thảo luận, và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực của người học...).

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng, nhà giáo thao tác mẫu.

2. Đối với người học

- Chủ động trong việc học tập, quan sát thao tác mẫu nhà giáo để thực tập và thực tập độc lập.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Lý thuyết

- Các kiến thức cơ bản về an toàn lao động trong ngành may.
- Các loại mũi may cơ bản.
- Đặc điểm, đặc tính kỹ thuật, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy may 1 kim, 2 kim mũi may thắt nút, máy vắt sổ.

2. Thực hành

- Thực hiện được các biện pháp kỹ thuật an toàn khi sử dụng điện và biện pháp phòng chống cháy nổ trong ngành may.
- Vận dụng được các kiến thức 5S về an toàn lao động trong quá trình may.
- Nhận dạng được các loại mũi may máy cơ bản.
- Vận hành được các loại thiết bị may cơ bản.

IV. Tài liệu tham khảo (5-9)

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Vật liệu may (Garment Materials).

Mã môn học: 512610242

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (lý thuyết: 19 giờ; thực hành, thí nghiệm: 9 giờ ; kiểm tra: 1 giờ; thi kết thúc môn học: 1 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

I. Vị trí : Là môn học cơ sở, được bố trí học trước khi học các mô đun công nghệ may.

II. Tính chất: Là môn học cơ sở quan trọng của nghề May thời trang có tính chất hỗ trợ cho các mô đun thiết kế và Công nghệ may.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được cấu tạo, tính chất, đặc tính cơ bản của nguyên liệu dệt sử dụng trong ngành may;
2. Trình bày được đặc tính cơ bản của vải dệt thoi sử dụng trong ngành may;
3. Trình bày được các biện pháp bảo quản sản phẩm sau khi may;

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Nhận biết được các loại xơ, sợi dệt và các đặc tính cơ bản và tính chất của vải;
2. Nhận biết được một số nguyên, phụ liệu sử dụng trong ngành may;
3. Ứng dụng được các loại vải dệt thoi, các loại chỉ may,... vào trong sản phẩm may;
4. Phân biệt và lựa chọn được vật liệu may phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và đối tượng sử dụng;

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc gọn gàng và khoa học;
2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;
3. Chăm thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;
4. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;
5. Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;
6. Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên chương/mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài mở đầu: 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của môn học 2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học Giới thiệu tài liệu tham khảo	01	1		
2	Chương 1: Nguyên liệu dệt	07	5	2	
	1. Khái quát chung về xơ, sợi dệt		2	1	
	1.1. Khái niệm - phân loại xơ dệt		1		
	1.1.1. Khái niệm				
	1.1.2. Phân loại xơ dệt				
	1.2. Khái niệm - phân loại sợi dệt		1		
	1.2.1. Khái niệm				
	1.2.2. Phân loại				
	2. Cấu tạo và tính chất đặc trưng của nguyên liệu dệt		3	1	
	2.1. Cấu tạo và các tính chất cơ bản của xơ, sợi tự nhiên		1		
	2.1.1. Xơ, sợi bông				
	2.1.2. Len				
	2.1.3. Tơ tằm				
	2.1.4. Phương pháp nhận biết mặt hàng vải sợi dệt từ xơ, sợi thiên				

	nhiên				
	2.2. Cấu tạo và các tính chất cơ bản của xơ, sợi nhân tạo 2.2.1. Xơ, sợi vitxco 2.2.2. Xơ, sợi Axetat 2.2.3. Xơ, sợi Poliamit (kí hiệu PA, tên gọi nilon, capron, peclon, valide,...) 2.2.4. Xơ Polyeste (PES, PET) 2.3. Phương pháp nhận biết mặt hàng vải dệt từ xơ, sợi hóa		1		
	2.4. Cấu tạo và tính chất của xơ, sợi pha		1		
	Chương 2: Phân biệt các loại vải	09	6	3	
	1. Phân loại vải		1,5	0,5	
	1.1. Phân loại vải theo thành phần xơ, sợi 1.2. Phân loại theo công dụng 1.3. Phân loại theo phương pháp sản xuất 1.4. Phân loại theo khối lượng				
	2. Một số đặc tính cơ bản của vải		1,5	0,5	
3	2.1. Chiều dài 2.2. Chiều rộng (khổ của tấm vải) 2.3. Bề dày 2.4. Khối lượng 2.5. Độ bền 2.6. Độ nhàu 2.7. Độ thấm thấu 2.8. Độ chịu nhiệt 2.9. Độ co (đối với vải dệt thoi)				
	3. Vải dệt thoi		1	0,5	
	3.1. Khái niệm 3.2. Phân loại				
	4. Một số kiểu dệt cơ bản		2	1,5	
	4.1. Khái niệm 4.2. Một số kiểu dệt thoi 4.2.1. Kiểu dệt vân điểm 4.2.2. Kiểu dệt vân chéo 4.2.3. Kiểu dệt vân đoạn				
4	Chương 3: Vật liệu may và phương pháp lựa chọn vải - bảo quản hàng may mặc	12	7	4	1
	1. Chỉ may		1,5	1	

	1.1. Khái niệm		0,5		
	1.2. Phân loại chỉ				
	1.2.1. Chỉ từ xơ, sợi thiên nhiên		0,5		
	1.2.2. Chỉ từ xơ sợi hóa học				
	1.3. Yêu cầu đối với chỉ may		1,5		
	1.3.1. Đồng đều về chỉ số				
	1.3.2. Độ bền cao				
	1.3.3. Mềm mại				
	1.3.4. Độ đàn hồi				
	1.3.5. Cân bằng xoắn				
	1.3.6. Độ sạch và bền màu				
	1.3.7. Độ co của chỉ				
	1.4. Ảnh hưởng của độ sẵn đối với chỉ may		0,5		
	1.5. Lựa chọn các loại chỉ		0,5		
	2. Phân loại vật liệu may		2	2	
	2.1. Vật liệu chính		0,5		
	2.1.1. Khái niệm				
	2.1.2. Vải chính				
	2.1.3. Vải lót				
	2.1.4. Vải phối				
	2.1.5. Chỉ may				
	2.2. Vật liệu phụ		0,5		
	2.2.1. Vật liệu dựng				
	2.2.2. Dựng dính (keo, mex)				
	2.2.3. Dựng không dính				
	2.2.4. Vật liệu cài				
	2.2.5. Phụ liệu khác				
	3. Lựa chọn vải cho sản phẩm may		0,5	1	
	3.1. Chỉ tiêu đánh giá chất lượng vải				
	3.2. Lựa chọn vải theo yêu cầu của sản phẩm				
	3.2.1. Lựa chọn vải theo chức năng và kiểu mốt				
	3.2.2. Lựa chọn vải theo lứa tuổi				
	3.2.3. Lựa chọn vải theo vóc dáng cơ thể				
	4. Biện pháp bảo vệ hàng may mặc		0,5		
5	Thi kết thúc môn học	1			1
Tổng cộng		30	19	9	2

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 01 giờ)

- 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của môn học**
- 2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học**
- 3. Giới thiệu tài liệu tham khảo**

CHƯƠNG 1: NGUYÊN LIỆU DỆT

(Thời gian: 07 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Phân biệt được các loại xơ, sợi dệt; trình bày được cấu tạo, tính chất và đặc tính cơ bản của nguyên liệu dệt dùng trong ngành may.
2. Nhận biết, phân loại được các loại vải và nguyên liệu dệt trong thực tế sản xuất may mặc.
3. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, linh hoạt và phát huy vai trò chủ động của người học trong quá trình học tập và thực hành.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Khái quát chung về xơ, sợi dệt

1.1. Khái niệm - phân loại xơ dệt

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Phân loại xơ dệt

1.2. Khái niệm – phân loại sợi dệt

1.2.1. Khái niệm

1.2.2. Phân loại

2. Cấu tạo và tính chất đặc trưng của nguyên liệu dệt

2.1. Cấu tạo và các tính chất đặc trưng của xơ, sợi tự nhiên

2.1.1. Xơ, sợi bông

2.1.2. Len

2.1.3. Tơ tằm

2.1.4. Phương pháp nhận biết mặt hàng vải sợi dệt từ xơ, sợi thiên nhiên

2.1.4.1. Nhận biết bằng phương pháp trực quan

2.1.4.2. Nhận biết bằng phương pháp nhiệt học

2.2. Cấu tạo và tính chất cơ bản của xơ, sợi nhân tạo

2.2.1. Xơ, sợi vitxco

2.2.2. Xơ, sợi Axetat

2.2.3. Xơ, sợi Poliamit (kí hiệu PA, tên gọi nilon, capron, peclon, valide,...)

2.2.4. Xơ Polyeste (PES, PET)

2.2.5. Phương pháp nhận biết mặt hàng vải dệt từ xơ, sợi hóa

Cấu tạo và tính chất đặc trưng của xơ, sợi pha

CHƯƠNG 2: PHÂN BIỆT CÁC LOẠI VẢI

(Thời gian: 09 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc tính cơ bản của vải (chiều dài, chiều rộng, độ nhàu, độ bền...) và phân biệt được các loại vải dệt thoi sử dụng trong ngành may.

2. Phân biệt, lựa chọn được các loại vải phù hợp với từng lĩnh vực và đối tượng sử dụng khác nhau.

3. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, linh hoạt và phát huy vai trò chủ động của người học trong quá trình học tập và thực hành.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Phân loại vải

1.1. Phân loại vải theo thành phần xơ, sợi

1.2. Phân loại theo công dụng

1.3. Phân loại theo phương pháp sản xuất

1.4. Phân loại theo khối lượng

2. Một số đặc tính cơ bản của vải

2.1. Chiều dài

2.2. Chiều rộng (khổ của tấm vải)

2.3. Bề dày

2.4. Khối lượng

2.5. Độ bền

2.6. Độ nhàu**2.7. Độ thấm thấu****2.8. Độ chịu nhiệt****2.9. Độ co (đối với vải dệt thoi)****3. Vải dệt thoi****3.1. Khái niệm****3.2. Phân loại****4. Một số kiểu dệt cơ bản****4.1. Khái niệm****4.2. Một số kiểu dệt thoi****4.2.1. Kiểu dệt vân điểm****4.2.2. Kiểu dệt vân chéo****4.2.3. Kiểu dệt vân đoạn**

CHƯƠNG 3: VẬT LIỆU MAY, PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN VẢI VÀ BẢO QUẢN HÀNG MAY MẶC

(Thời gian: 12 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm, phân loại và yêu cầu đối với chỉ may; nhận biết được một số nguyên phụ liệu sử dụng trong ngành may.

2. Lựa chọn vải và vật liệu may phù hợp với yêu cầu sản phẩm; thực hiện đúng phương pháp bảo quản vật liệu theo yêu cầu công nghệ.

3. Rèn luyện ý thức, tinh thần trách nhiệm trong việc lựa chọn, sử dụng và bảo quản vật liệu ngành may.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG**1. Chỉ may****1.1. Khái niệm****1.2. Phân loại chỉ****1.2.1. Chỉ từ xơ, sợi thiên nhiên**

1.2.2. *Chỉ từ xơ sợi hóa học*

1.3. Yêu cầu đối với chỉ may

1.3.1. *Đồng đều về chỉ số*

1.3.2. *Độ bền cao*

1.3.3. *Mềm mại*

1.3.4. *Độ đàn hồi*

1.3.5. *Cân bằng xoắn*

1.3.6. *Độ sạch và bền màu*

1.3.7. *Độ co của chỉ*

1.4. Ảnh hưởng của độ sẵn đối với chỉ may

1.5. Lựa chọn các loại chỉ

2. Phân loại vật liệu may

2.1. Vật liệu chính

2.1.1. *Khái niệm*

2.1.2. *Vải chính*

2.1.3. *Vải lót*

2.1.4. *Vải phối*

2.1.5. *Chỉ may*

2.2. Vật liệu phụ

2.2.1. *Vật liệu dựng*

2.2.2. *Dựng dính (keo, mex)*

2.2.3. *Dựng không dính*

2.2.4. *Vật liệu cài*

2.2.5. *Phụ liệu khác*

3. Lựa chọn vải cho sản phẩm may

3.1. Chỉ tiêu đánh giá chất lượng vải

3.2. Lựa chọn vải theo yêu cầu của sản phẩm

3.2.1. *Lựa chọn vải theo chức năng và kiểu mốt*

3.2.2. *Lựa chọn vải theo lứa tuổi*

3.2.3. *Lựa chọn vải theo vóc dáng cơ thể*

4. Biện pháp bảo vệ hàng may mặc

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng

1. Phòng học: Phòng học được trang bị ti vi hoặc máy chiếu Projecter

2. Nhà xưởng: Bảo đảm thoáng mát, đủ ánh sáng khi giảng dạy.

II. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính, ti vi, Projector.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình Môn học Vật liệu may;

- Giáo trình Môn học Vật liệu may;

- Mẫu trực quan.

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Phân biệt được ba loại nguyên liệu dệt chính: sợi tự nhiên, sợi nhân tạo và sợi tổng hợp;

- Mô tả cấu tạo sợi dệt: độ xoắn, chiều dài sợi, độ mảnh, độ đều;

- Trình bày được tính chất của nguyên liệu dệt: độ bền, độ hút ẩm, khả năng thoáng khí, độ đàn hồi, độ nhăn;

- Mô tả cấu trúc vải dệt thoi: sợi dọc, sợi ngang, kiểu liên kết;

- Trình bày đặc tính cơ lý của vải dệt thoi: độ bền, độ giãn, khả năng giữ dáng, độ xù lông;

- Nêu được ứng dụng và ưu nhược điểm của vải dệt thoi trong sản xuất các sản phẩm may mặc;

- Nêu các điều kiện môi trường bảo quản phù hợp: nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, thông gió;

- Trình bày các phương pháp bảo quản sản phẩm may: gấp, treo, hút chân không, sử dụng túi chống ẩm;

- Đề xuất biện pháp phòng tránh hư hỏng trong quá trình bảo quản: tránh mối mọt, nấm mốc, bạc màu, biến dạng.

2. Kỹ năng

- Lựa chọn được các loại xơ, sợi dệt và các đặc tính cơ bản và tính chất của vải;

- Ứng dụng được các loại vải dệt thoi, các loại chỉ may,... vào trong sản phẩm may;

- Lựa chọn được các loại vật liệu may phù hợp với yêu cầu công nghệ.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc gọn gàng và khoa học;

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

- Kiểm tra thường xuyên

- + Số bài kiểm tra: 01 bài:

- + Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thí nghiệm, thực tập, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

- Kiểm tra định kỳ

- + Số bài kiểm tra: 01 bài.

- + Hình thức: Tự luận. Thời gian 45 phút/bài.

2. Thi kết thúc môn học

- Hình thức thi: Tự luận

- Thời gian thi: 1 giờ
- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Theo kế hoạch xây dựng ngân hàng đề thi của Trường hằng năm.
- Học sinh đủ điều kiện và đăng ký thực hiện Bài tập lớn thay cho thi kết thúc môn học, mô đun: Thực hiện theo Quy định quản lý và tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh, sinh viên ban hành kèm theo Quyết định số 1573/QĐ-CĐKT ngày 14/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Vật liệu may được sử dụng để giảng dạy cho người học nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và Thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, chứng minh, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...).

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng, nhà giáo thao tác mẫu.

2. Đối với người học

- Tham gia ít nhất 80% thời gian học tập và các điều kiện khác của môn học.

- Điểm trung bình chung các điểm Kiểm tra đạt từ 5.0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo qui định của nhà trường.

- Học sinh nghiên cứu bài học trước khi lên lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến môn học. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, thí nghiệm, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Chương 1: Nguyên liệu dệt

+ Cấu tạo và các tính chất đặc trưng của xơ, sợi thiên nhiên và hóa học;

+ Cấu tạo và tính chất đặc trưng của xơ, sợi pha;

- Chương 2: Phân biệt các loại vải

+ Một số đặc tính cơ bản của vải;

+ Vải dệt thoi.

- Chương 3: Vật liệu may và phương pháp lựa chọn vải, bảo quản hàng may

mặc

+ Chỉ may;

+ Phân loại vật liệu may;

+ Phương pháp lựa chọn vải cho sản phẩm may;

+ Biện pháp bảo quản vật liệu may.

IV. Tài liệu tham khảo (10-14)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Kỹ thuật may cơ bản (Basic sewing techniques).

Mã mô đun: 512630013

Thời gian thực hiện mô đun: 70 giờ (lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm: 35 giờ; Kiểm tra: 3 giờ; thi kết thúc mô đun: 2 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Kỹ thuật may cơ bản là mô đun trong danh mục môn học, mô đun chuyên môn bắt buộc trong chương trình đào tạo nghề May thời trang, trình độ trung cấp nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về các đường may tay, may máy cơ bản.

II. Tính chất

Mô đun Kỹ thuật may cơ bản là mô đun chuyên môn tích hợp giữa lý thuyết và Thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được cách sử dụng và bảo quản các dụng cụ sử dụng trong ngành may.
2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thực hiện các đường may tay cơ bản, các đường may máy cơ bản.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Sử dụng được các dụng cụ trong ngành may đúng kỹ thuật.
2. May được các đường may tay cơ bản, đường may máy cơ bản bảo đảm yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

II. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Có ý thức bảo quản thiết bị trong quá trình sử dụng và vận hành.
2. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu	1	1	0	0	0
	1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo					
	2. Phương pháp học tập mô đun					
	3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo					
2	Bài 2: Sử dụng các dụng cụ ngành may	5	4	0	1	0
	1. Dụng cụ đo, thiết kế		1,5			
	1.1. Thước dây					
	1.1.1. Mô tả - Công dụng					
	1.1.2. Cách sử dụng và bảo quản					
	1.2. Thước cây					
	1.2.1. Mô tả - Công dụng					
	1.2.2. Cách sử dụng và bảo quản					
	1.3. Phấn					
	1.3.1. Mô tả - Công dụng					
	1.3.2. Cách sử dụng và bảo quản					
	2. Dụng cụ cắt		1			
	2.1. Kéo cắt vải					
	2.1.1. Mô tả - Công dụng					
	2.1.2. Cách sử dụng và bảo quản					
2.2. Kéo cắt chỉ						
2.2.1. Mô tả - Công dụng						

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	2.2.2. Cách sử dụng và bảo quản					
	3. Dụng cụ ủi		1,5			
	3.1. Bàn ủi (Bàn là)					
	3.1.1. Mô tả - Công dụng					
	3.1.2. Cách sử dụng và bảo quản					
	3.2. Các dụng cụ hỗ trợ ủi					
	3.2.1. Mô tả - Công dụng					
	3.2.1. Cách sử dụng và bảo quản					
3	Bài 3: May các đường may tay cơ bản	17	8	0	8	1
	1. Mũi may tới		1		1	
	1.1. Mô tả - Ứng dụng					
	1.2. Phương pháp thực hiện					
	1.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa					
	2. Mũi may lược		1		1	
	2.1. Mô tả - Ứng dụng					
	2.2. Phương pháp thực hiện					
	2.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa					
	3. Mũi vắt		1		1	
	3.1. Mô tả - Ứng dụng					
	3.2. Phương pháp thực hiện					
	3.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa					
	4. Mũi vắt hàng rào		2		2	
4.1. Mô tả - Ứng dụng						
4.2. Phương pháp thực hiện						

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	4.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa					
	5. Thừa khuy		2		2	
	5.1. Mô tả - Ứng dụng					
	5.2. Phương pháp thực hiện					
	5.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa					
	6. Đinh nút		1		1	
	6.1. Mô tả - Ứng dụng					
	6.2. Phương pháp thực hiện					
	6.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa					
	Bài 4: May các đường may máy cơ bản	45	17	0	26	2
	1. Đường may can		7		8	
	1.1. Can rẽ					
	1.1.1. Mô tả - Ứng dụng					
	1.1.2. Phương pháp thực hiện					
	1.1.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa					
	1.2. Can lộn					
	1.2.1. Mô tả - Ứng dụng					
	1.2.2. Phương pháp thực hiện					
	1.2.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa					
	1.3. Can lật đê					
	1.3.1. Mô tả - Ứng dụng					
	1.3.2. Phương pháp thực hiện					

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	1.3.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa					
	2. Đường may viền		10		18	
	2.1. Viền gấp mép không nổi vải					
	2.1.1. Mô tả - Ứng dụng					
	2.1.2. Phương pháp thực hiện					
	2.1.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa					
	2.2. Viền gấp mép có nổi vải					
	2.2.1. Mô tả - Ứng dụng					
	2.2.2. Phương pháp thực hiện					
	2.2.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa					
	2.3. Viền bọc mép					
	2.3.1. Mô tả - Ứng dụng					
	2.3.2. Phương pháp thực hiện					
	2.3.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa					
5	Thi kết thúc mô đun	2				2
	Cộng:	70	30	0	35	5

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

1.1. Khái quát nội dung

1.2. Nội dung trọng tâm của mô đun

2. Phương pháp học tập mô đun

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: SỬ DỤNG CÁC DỤNG CỤ NGÀNH MAY

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được công dụng, cách sử dụng và bảo quản các dụng cụ được sử dụng trong ngành may;
2. Sử dụng được các dụng cụ trong ngành may đúng kỹ thuật;
3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Dụng cụ đo, thiết kế

1.1. Thước dây

1.1.1. Mô tả - Công dụng:

1.1.2. Cách sử dụng và bảo quản:

1.2. Thước cây

1.2.1. Mô tả - Công dụng:

1.2.2. Cách sử dụng và bảo quản:

1.3. Phấn

1.3.1. Mô tả - Công dụng:

1.3.2. Cách sử dụng và bảo quản:

2. Dụng cụ cắt

2.1. Kéo cắt vải

2.1.1. Mô tả - Công dụng:

2.1.2. Cách sử dụng và bảo quản:

2.2. Kéo cắt chỉ

2.2.1. Mô tả - Công dụng:

2.2.2. *Cách sử dụng và bảo quản:*

3. Dụng cụ ủi

3.1. Bàn ủi (Bàn là)

3.1.1. *Mô tả - Công dụng:*

3.1.2. *Cách sử dụng và bảo quản:*

3.2. Các dụng cụ hỗ trợ ủi

3.2.1. *Mô tả - Công dụng:*

3.2.1. *Cách sử dụng và bảo quản (15, 16)*

BÀI 3: MAY CÁC ĐƯỜNG MAY TAY CƠ BẢN

(Thời gian: 17 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được trình tự may các đường may tay cơ bản và phân tích được các dạng sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
2. May được các đường may tay cơ bản bảo đảm yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Mũi may tới

1.1. Mô tả - Ứng dụng

1.2. Phương pháp thực hiện

1.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh

2. Mũi may lược

2.1. Mô tả - Ứng dụng

2.2. Phương pháp thực hiện

2.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh

3. Mũi vắt

3.1. Mô tả - Ứng dụng

3.2. Phương pháp thực hiện

3.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh

4. Mũi vắt hàng rào

4.1. Mô tả - Ứng dụng

4.2. Phương pháp thực hiện

4.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh

5. Thùa khuy

5.1. Mô tả - Ứng dụng

5.2. Phương pháp thực hiện

5.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh

6. Đính nút

6.1. Mô tả - Ứng dụng

6.2. Phương pháp thực hiện (15, 16)

6.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh

BÀI 4: MAY CÁC ĐƯỜNG MAY MÁY CƠ BẢN

(Thời gian: 45 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được trình tự may các đường may máy cơ bản và phân tích được các dạng sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;

2. May được các đường may máy cơ bản bảo đảm yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đường may can

1.1. Can rẽ

1.1.1. Mô tả - Ứng dụng:

1.1.2. Phương pháp thực hiện:

1.1.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh

1.2. Can lộn

1.2.1. Mô tả - Ứng dụng:

1.2.2. Phương pháp thực hiện:

1.2.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh

1.3. Can lật đê

1.3.1. Mô tả - Ứng dụng:

1.3.2. Phương pháp thực hiện:

1.3.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh

2. Đường may viền

2.1. Viền gấp mép không nổi vải

2.1.1. Mô tả - Ứng dụng:

2.1.2. Phương pháp thực hiện:

2.1.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh

2.2. Viền gấp mép có nổi vải

2.2.1. Mô tả - Ứng dụng:

2.2.2. Phương pháp thực hiện:

2.2.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh

2.3. Viên bọc mép

2.3.1. Mô tả - Ứng dụng:

2.3.2. Phương pháp thực hiện (15, 16)

2.3.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng

1. Phòng học: Phòng học được trang bị ti vi hoặc máy chiếu Projecter.

2. Nhà xưởng: Bảo đảm thoáng mát, đủ ánh sáng khi giảng dạy

II. Trang thiết bị, máy móc

- Máy tính, ti vi.

- Các loại thiết bị, máy may có liên quan đến mô đun: máy may bằng 1 kim, máy vắt sổ, bàn ủi, ...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình Mô đun Kỹ thuật may cơ bản.

- Giáo trình Mô đun Kỹ thuật may cơ bản.

- Vải, chỉ, phấn, thước dây, thước cây, kéo cắt vải, kéo cắt chỉ, thoi, suốt.

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Trình bày được cách sử dụng và bảo quản thước dây, thước cây;

- Trình bày được cách sử dụng và bảo quản phấn;

- Trình bày được cách sử dụng và bảo quản kéo cắt vải;

- Trình bày được cách sử dụng và bảo quản kéo bấm chỉ;

- Trình bày được cách sử dụng và bảo quản bàn ủi;

- Trình bày được cách sử dụng và bảo quản các dụng cụ hỗ trợ ủi như: gó ủi....
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thực hiện mũi may tới, mũi may lược;
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thực hiện mũi may vắt, mũi may vắt hàng rào;
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thực hiện mũi may thừa khuy;
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thực hiện đính nút;
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thực hiện đường may can rãnh, may can lộn, may can lật đê;
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thực hiện đường may viền gấp mép không nổi vải;
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thực hiện đường may viền gấp mép có nổi vải;
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thực hiện đường may viền bọc mép.

2. Kỹ năng

- Sử dụng được thước dây, thước cây đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Sử dụng được phân đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Sử dụng được kéo cắt vải, kéo cắt chỉ đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Sử dụng được bàn ủi đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Sử dụng được các thiết bị hỗ trợ ủi đúng yêu cầu kỹ thuật;
- May được mũi may tới, mũi may lược đúng trình tự thực hiện và bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;
- May được mũi vắt, mũi vắt hàng rào đúng trình tự thực hiện và bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;
- May được mũi thừa khuy đúng trình tự thực hiện và bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;

- Đính nút đúng trình tự thực hiện và bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;
- May được đường may can rãnh, may can lộn, may can lật đê đúng trình tự thực hiện và bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;
- May được đường may viền gấp mép không nổi vải đúng trình tự thực hiện và bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;
- May được đường may viền gấp mép có nổi vải đúng trình tự thực hiện và bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;
- May được đường may viền bọc mép đúng trình tự thực hiện và bảo đảm yêu cầu kỹ thuật.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Có ý thức bảo quản thiết bị trong quá trình sử dụng.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

- Kiểm tra thường xuyên
- + Số bài kiểm tra: 01 bài.
- + Hình thức: Đánh giá người học thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, Kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.
- Kiểm tra định kỳ
- + Số bài kiểm tra: 04
- + Hình thức kiểm tra: Tự luận + Thực hành
- + Thời gian kiểm tra: 60 phút
- + Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong kế hoạch bài giảng.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Tự luận + thực hành (chấm sản phẩm)

- Thời gian thi: 2 giờ
- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Theo kế hoạch xây dựng ngân hàng đề thi của Trường hằng năm.
- Học sinh đủ điều kiện và đăng ký thực hiện Bài tập lớn thay cho thi kết thúc môn học, mô đun: Thực hiện theo Quy định quản lý và tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh, sinh viên ban hành kèm theo Quyết định số 1573/QĐ-CDKT ngày 14/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Kỹ thuật may cơ bản được sử dụng để giảng dạy cho người học nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và Thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, thao tác mẫu, thảo luận, và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...).
- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng, nhà giáo thao tác mẫu.

2. Đối với người học

- Tham gia ít nhất 80% thời gian học tập và các điều kiện khác của mô đun.
- Điểm trung bình chung các điểm Kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.
- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.
- Học sinh nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Lý thuyết

- Các dụng cụ được sử dụng trong ngành may.
- Các đường may tay cơ bản.
- Các đường may máy cơ bản.

2. Thực hành

- Sử dụng được các dụng cụ trong ngành may.
- May được các dạng đường may tay cơ bản.
- May được các dạng đường may máy cơ bản.

IV. Tài liệu tham khảo(15, 17)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may áo sơ mi nam (Men's Shirt Design and Sewing)

Mã mô đun: 512650273

Thời gian thực hiện mô đun: 150 giờ (lý thuyết: 20 giờ; thực hành: 123 giờ; kiểm tra: 5 giờ; thi kết thúc mô đun: 2 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Là mô đun chuyên môn nghề trong danh mục các môn học, mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo nghề May thời trang, trình độ trung cấp và được bố trí học trước hoặc học song song với mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nam là mô đun chuyên môn, mang tính tích hợp giữa lý thuyết và Thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, số đo, công thức, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, trình tự thiết kế, may áo sơ mi nam.

2. Phân tích được các sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục khi thiết kế, may áo sơ mi nam.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Tính đúng thông số thiết kế áo sơ mi nam.

2. Dựng hình, may được hoàn chỉnh áo sơ mi nam theo đúng trình tự, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, mỹ thuật và định mức thời gian.

II. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ.

2. Tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu	1	1	0	0	0
	1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo					
	2. Phương pháp học tập mô đun					
	3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo					
2	Bài 2: Thiết kế áo sơ mi nam	28	7	0	20	1
	1. Đặc điểm kiểu mẫu		0,5			
	2. Số đo		1			
	2.1. Cách đo					
	2.2. Số đo mẫu					
	2.3. Cách tính vải					
	3. Thiết kế dựng hình các chi tiết		5			
	3.1. Thiết kế thân trước					
	3.1.1. Xếp vải					
	3.1.2. Công thức					
	3.1.3. Dựng hình					
	3.2. Thiết kế thân sau					
	3.2.1. Xếp vải					
	3.2.2. Công thức					
	3.2.3. Dựng hình					
	3.3. Thiết kế các chi tiết khác					
	3.3.1. Thiết kế tay áo					
	3.3.2. Thiết kế cổ đứng chân rời					
	3.3.3. Thiết kế trụ tay lớn, trụ tay nhỏ, măng sét, túi áo					
	4. Cắt các chi tiết		0,5			
4.1. Cách chừa đường may						
4.2. Cắt các chi tiết vải chính						
4.3. Cắt dựng						
3	Bài 3: May nẹp áo sơ mi	6	2	0	4	0

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	1. Đặc điểm, cấu tạo					
	1.1. Đặc điểm					
	1.2. Cấu tạo					
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật					
	2.1. Quy cách					
	2.2. Yêu cầu kỹ thuật					
	3. Phương pháp may					
	4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa					
	Bài 4: May các kiểu túi áo sơ mi	11	2	0	8	1
	1. May túi ốp ngoài không nắp đáy nhọn		1		4	
	1.1. Đặc điểm					
	1.2. Cấu tạo					
	1.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật					
	1.3.1. Quy cách					
	1.3.2. Yêu cầu kỹ thuật					
	1.4. Phương pháp may					
	1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa					
4	2. May túi ốp ngoài có nắp đáy tròn		1		4	
	2.1. Đặc điểm					
	2.2. Cấu tạo					
	2.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật					
	2.3.1. Quy cách					
	2.3.2. Yêu cầu kỹ thuật					
	2.4. Phương pháp may					
	2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa					
	Bài 5: May cổ đứng chân rời có dụng	19	2	0	16	1
5	1. Đặc điểm					
	2. Cấu tạo					

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật					
	3.1. Quy cách					
	3.2. Yêu cầu kỹ thuật					
	4. Phương pháp may					
	5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa					
	Bài 6: May thếp tay, măng sét	18	2	0	15	1
6	1. May thếp tay hai viền		1		7	
	1.1. Đặc điểm					
	1.2. Cấu tạo					
	1.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật					
	1.3.1. Quy cách					
	1.3.2. Yêu cầu kỹ thuật					
	1.4. Phương pháp may					
	1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa					
	2. May măng sét có dựng		1		8	
	2.1. Đặc điểm					
	2.2. Cấu tạo					
	2.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật					
	2.3.1. Quy cách					
	2.3.2. Yêu cầu kỹ thuật					
	2.4. Phương pháp may					
2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa						
	Bài 7: May áo sơ mi nam	65	4		60	1
7	1. Đặc điểm kiểu mẫu					
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật					
	2.1. Quy cách					
	2.2. Yêu cầu kỹ thuật					
	3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết					
	4. Sơ đồ lắp ráp					

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	5. Quy trình lắp ráp					
	5.1. Chuẩn bị					
	5.2. Trình tự may					
	6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa					
8	Thi kết thúc mô đun	2				2
Cộng:		150	20	0	123	7

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo
2. Phương pháp học tập mô đun
3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ ÁO SƠ MI NAM

(Thời gian: 28 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, số đo, công thức thiết kế và trình tự thiết kế áo sơ mi nam.
2. Tính đúng thông số thiết kế áo sơ mi nam. Dựng hình được hoàn chỉnh áo sơ mi nam theo đúng trình tự bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật và mỹ thuật và định mức thời gian.
3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu
2. Số đo
 - 2.1. Cách đo

2.2. Số đo mẫu**2.3. Cách tính vải****3. Thiết kế dựng hình các chi tiết****3.1. Thiết kế thân trước****3.1.1. Xếp vải****3.1.2. Công thức****3.1.3. Dựng hình****3.2. Thiết kế thân sau****3.2.1. Xếp vải:****3.2.2. Công thức:****3.2.3. Dựng hình:****3.3. Thiết kế các chi tiết khác****3.3.1. Thiết kế tay áo:****3.3.2. Thiết kế cổ đứng chân rời:****3.3.3. Thiết kế trụ tay lớn, trụ tay nhỏ, măng sét, túi áo (18, 19)****4. Cắt các chi tiết****4.1. Cách chừa đường may****4.2. Cắt các chi tiết vải chính****4.3. Cắt dựng****BÀI 3: MAY NỆP ÁO SƠ MI****(Thời gian: 6 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật trình tự may nẹp áo sơ mi và phân tích được cái sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

2. May được nẹp áo sơ mi theo đúng trình tự, bảo đảmqui cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI**1. Đặc điểm kiểu mẫu**

2. Cấu tạo**3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật****3.1. Quy cách****3.2. Yêu cầu kỹ thuật****4. Phương pháp may (20, 21)**

5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa(16, 22)

BÀI 4: MAY CÁC KIỂU TÚI ÁO SƠ MI

(Thời gian: 11 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật trình tự may các kiểu túi áo sơ mi và phân tích được cái sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

2. May được các kiểu túi áo sơ mi theo đúng trình tự, bảo đảm qui cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI**1. May túi ốp ngoài không nắp đáy nhọn****1.1. Đặc điểm kiểu mẫu****1.2. Cấu tạo****1.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật****1.3.1. Quy cách:****1.3.2. Yêu cầu kỹ thuật:****1.4. Phương pháp may****1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh****2. May túi ốp ngoài có nắp đáy tròn****2.1. Đặc điểm kiểu mẫu****2.2. Cấu tạo****2.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật**

2.3.1. *Quy cách:*

2.3.2. *Yêu cầu kỹ thuật:*

2.4. **Phương pháp may** (18, 20)

2.5. **Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh**

BÀI 5: MAY CỒ ÁO SƠ MI (CỒ ĐÚNG CHÂN RỜI CÓ DỤNG)

(Thời gian: 19 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật trình tự may cổ áo sơ mi và phân tích được cái sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

2. May được cổ áo sơ mi theo đúng trình tự, bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. **Đặc điểm kiểu mẫu**

2. **Cấu tạo**

3. **Quy cách, yêu cầu kỹ thuật**

3.1. *Quy cách*

3.2. *Yêu cầu kỹ thuật*

4. **Phương pháp may** (18, 20)

5. **Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa**(16, 22)

BÀI 6: MAY THÉP TAY, MĂNG SÉT

(Thời gian: 18 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật trình tự may thép tay, măng sét và phân tích được cái sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

2. May được thép tay, măng sét theo đúng trình tự, bảo đảm qui cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. May thép tay hai viên

1.1. Đặc điểm kiểu mẫu

1.2. Cấu tạo

1.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

1.3.1. Quy cách:

1.3.2. Yêu cầu kỹ thuật:

1.4. Phương pháp may

1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2. May măng sét có dựng

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Cấu tạo

2.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.3.1. Quy cách:

2.3.2. Yêu cầu kỹ thuật:

2.4. Phương pháp may (18, 20)

2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 7: MAY ÁO SƠ MI NAM

(Thời gian: 65 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật trình tự may áo sơ mi nam và phân tích được cái sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

2. May được áo sơ mi nam theo đúng trình tự, bảo đảm qui cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thông kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ lắp ráp

5. Quy trình lắp ráp

5.1. Chuẩn bị

5.2. Trình tự may (18, 20)

6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa(16, 22)

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng

1. Phòng học: Phòng học được trang bị ti vi, máy chiếu Projecter.

2. Nhà xưởng: Bảo đảm thoáng mát, đủ ánh sáng khi giảng dạy

II. Trang thiết bị, máy móc

- Máy tính, ti vi, projector.

- Bàn thiết kế sản phẩm theo tỉ lệ 1:1.

- Máy may bằng một kim, máy vắt sổ, máy thừa khuy, máy đính cúc, bàn cắt...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình Thiết kế, may áo sơ mi nam.

- Giáo trình Thiết kế, may áo sơ mi nam.

- Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo, phấn may...

- Mẫu sản phẩm áo sơ mi nam. Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải.

- Vải, chỉ may.

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, số đo, công thức, trình tự thiết kế áo sơ mi nam;

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, trình tự may nẹp áo sơ mi;

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, trình tự may túi ốp ngoài không nắp đáy nhọn, may túi ốp ngoài có nắp đáy tròn;

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, trình tự may cổ áo sơ mi;

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, trình tự may thếp tay hai viền;

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, trình tự may măng sét có dụng;

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, trình tự may áo sơ mi nam;

- Phân tích được các sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục khi thiết kế áo sơ mi nam;

- Phân tích được các sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục khi may nẹp áo sơ mi;

- Phân tích được các sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục khi may túi ốp ngoài không nắp đáy nhọn, may túi ốp ngoài có nắp đáy tròn;

- Phân tích được các sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục khi may cổ áo sơ mi;

- Phân tích được các sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục khi may thếp tay 2 viền;

- Phân tích được các sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục khi may măng sét có dựng;

- Phân tích được các sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục khi may áo sơ mi nam.

2. Kỹ năng

- Tính đúng thông số thiết kế áo sơ mi nam;

- Dựng hình được hoàn chỉnh áo sơ mi nam theo đúng trình tự, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, mỹ thuật và định mức thời gian;

- May được nẹp áo sơ mi theo đúng trình tự, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, mỹ thuật và định mức thời gian;

- May được túi ốp ngoài không nắp đáy nhọn, túi ốp ngoài có nắp đáy tròn theo đúng trình tự, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, mỹ thuật và định mức thời gian;

- May được cổ áo sơ mi theo đúng trình tự, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, mỹ thuật và định mức thời gian;

- May được thếp tay 2 viền theo đúng trình tự, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, mỹ thuật và định mức thời gian;

- May được măng sét có dựng theo đúng trình tự, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, mỹ thuật và định mức thời gian;

- May được áo sơ mi nam theo đúng trình tự, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, mỹ thuật và định mức thời gian.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ.

- Có ý thức bảo quản thiết bị trong quá trình sử dụng.

- Tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

- Kiểm tra thường xuyên

+ Số bài kiểm tra: 01 bài.

+ Hình thức: Đánh giá người học thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung Thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

- Kiểm tra định kỳ

+ Số bài kiểm tra: 05

+ Hình thức kiểm tra: Tự luận, bài tập kỹ năng thực hành

+ Thời gian kiểm tra: 60 phút

+Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong kế hoạch bài giảng.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Tự luận + thực hành (chấm sản phẩm)

- Thời gian thi: 2 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Học sinh đủ điều kiện và đăng ký thực hiện Bài tập lớn thay cho thi kết thúc môn học, mô đun: Thực hiện theo Quy định quản lý và tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh, sinh viên ban hành kèm theo Quyết định số 1573/QĐ-CĐKT ngày 14/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình Mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nam được sử dụng để giảng dạy cho người học nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và Thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, thao tác mẫu, thảo luận, và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...).

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng, nhà giáo thao tác mẫu.

2. Đối với người học

- Tham gia 80% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học Thực hành và các điều kiện khác của mô đun.

- Điểm trung bình chung các điểm Kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Người học nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, Thực hành, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Lý thuyết

- Công thức, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, trình tự thiết kế áo sơ mi nam.

- Trình tự may hoàn chỉnh áo sơ mi nam.

2. Thực hành

- Tính thông số thiết kế áo sơ mi nam.

- Dựng hình, may hoàn chỉnh áo sơ mi nam.

IV. Tài liệu tham khảo (18-21)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may áo sơ mi nữ (Women's Shirt Design and Sewing)

Mã mô đun: 512650283

Thời gian thực hiện mô đun: 135 giờ (lý thuyết: 14 giờ; thực hành: 114 giờ; kiểm tra: 5 giờ; thi kết thúc mô đun: 2 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Là mô đun chuyên môn ngành, nghề May thời trang; có thể bố trí học sau hoặc học song song với mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nam.

II. Tính chất

Là mô đun chuyên môn, mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Mô tả được đặc điểm, cấu tạo của áo sơ mi nữ;
2. Trình bày được phương pháp thiết kế, may các kiểu áo sơ mi nữ;
3. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật của các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi như nẹp áo, pince áo, cổ áo;
4. Phân tích được quy trình công nghệ may các kiểu áo sơ mi nữ;
5. Phân tích được các nguyên nhân sai hỏng, sự cố phát sinh trong quá trình thiết kế, may các kiểu áo sơ mi nữ;

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thiết kế, cắt, may được các kiểu áo sơ mi nữ bảo đảm hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;
2. Sử dụng được các dụng cụ thiết kế, cắt các chi tiết của sản phẩm;

3. Cắt, may được các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi nữ như nẹp áo, pen áo, cổ áo, và lắp ráp hoàn thiện sản phẩm;
4. Lắp ráp được sản phẩm áo sơ mi nữ đúng yêu cầu kỹ thuật.
5. Phát hiện, xử lý được những sự cố thông thường trong quá trình may sản phẩm áo sơ mi nữ

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc gọn gàng và khoa học;
2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;
3. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;
4. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;
5. Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu	1	1		
	1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo				
	2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo				
2	Bài 2: Thiết kế áo sơ mi nữ cổ lá sen	36	5	30	1
	1. Đặc điểm kiểu mẫu		0.5		
	2. Số đo		0.5		
	3. Thiết kế dựng hình các chi tiết 3.1. Thiết kế thân trước 3.2. Thiết kế thân sau 3.3. Thiết kế tay áo 3.4. Thiết kế các chi tiết khác		3.5		
	4. Cắt các chi tiết		0.5		
	5. Kiểm tra				1

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
3	Bài 3: May nẹp áo kiểu xẻ chìm	15	2	12	1
	1. Đặc điểm		0.5		
	2. Cấu tạo				
	3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	3.1. Quy cách				
	3.2. Yêu cầu kỹ thuật				
	4. Phương pháp may		0.5		
	5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa		1		
4	Bài 4: May cổ lá sen (dạng đứng)	22	2	19	1
	1. Đặc điểm		0.5		
	2. Cấu tạo				
	3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	3.1. Quy cách				
	3.2. Yêu cầu kỹ thuật				
	4. Phương pháp may		0.5		
	5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa		1		
	6. Kiểm tra				1
5	Bài 5: May áo sơ mi nữ cổ lá sen	59	4	53	2
	1. Đặc điểm kiểu mẫu		0.5		
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	2.1. Quy cách				
	2.2. Yêu cầu kỹ thuật				
	3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết		0.5		
	4. Sơ đồ lắp ráp		0.5		
5. Quy trình lắp ráp		1.5			
	6. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa		1		
	7. Kiểm tra				2
6	Kiểm tra kết thúc mô đun	2			2
Cộng:		135	14	114	7

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 01 giờ)

1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

1.1. Khái quát nội dung

1.2. Nội dung trọng tâm của mô đun

2. Phương pháp học tập mô đun

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ ÁO SƠ MI NỮ CỔ LÁ SEN

(Thời gian: 36 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, số đo cần thiết, công thức và phương pháp thiết kế áo sơ mi nữ cổ lá sen.

2. Thiết kế dựng hình hoàn chỉnh áo sơ mi nữ cổ lá sen đúng hình dáng, kích thước, phù hợp với số đo và yêu cầu kỹ thuật, bảo đảm tính thẩm mỹ và thời trang. Nhận dạng và xử lý được các sai hỏng thường gặp, cách phòng tránh/khắc phục.

3. Bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh phân xưởng; rèn luyện tính cẩn thận, chính xác và tác phong công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Số đo

3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

3.1. Thiết kế thân trước

3.2. Thiết kế thân sau

3.3. Thiết kế tay áo

3.4. Thiết kế các chi tiết khác

4. Cắt các chi tiết

BÀI 3: MAY NỆP ÁO KIỂU XẺ CHÌM

(Thời gian: 15 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may nẹp áo kiểu xẻ chìm.

2. Thực hiện may nẹp xẻ chìm đúng quy cách, đạt yêu cầu kỹ thuật và bảo đảm an toàn, đúng định mức thời gian. Nhận dạng, phân tích và xử lý được các sai hỏng thường gặp, cách phòng tránh/khắc phục.

3. Bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh phân xưởng, rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp, ý thức tiết kiệm nguyên liệu và giữ gìn vệ sinh lao động.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm

2. Cấu tạo

3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

3.1. Quy cách

3.2. Yêu cầu kỹ thuật

4. Phương pháp may

5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 4: MAY CỔ LÁ SEN (DẠNG ĐÚNG)

(Thời gian: 22 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may cổ lá sen.

2. Thực hiện may cổ lá sen đúng trình tự thao tác, bảo đảm yêu cầu kỹ thuật và đúng định mức thời gian. Phân tích và khắc phục được sai hỏng thường gặp, cách phòng tránh/khắc phục.

3. Bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh phân xưởng, rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp, ý thức tiết kiệm nguyên liệu và giữ gìn vệ sinh lao động.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm

2. Cấu tạo

3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

3.1. Quy cách

3.2. Yêu cầu kỹ thuật

4. Phương pháp may

5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 5: MAY ÁO SƠ MI NỮ CỔ LÁ SEN

(Thời gian: 59 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và quy trình lắp ráp áo sơ mi nữ cổ lá sen; lập được bảng thống kê chi tiết và sơ đồ lắp ráp sản phẩm.

2. Thực hiện lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nữ cổ lá sen đúng quy trình, bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, quy cách và đúng định mức thời gian. Phân tích và khắc phục được sai hỏng thường gặp, cách phòng tránh/khắc phục.

3. Bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh phân xưởng, rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp, ý thức tiết kiệm nguyên liệu và giữ gìn vệ sinh lao động.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết**4. Sơ đồ lắp ráp****5. Quy trình lắp ráp****6. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa****D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN****I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng:**

1. Phòng học: Phòng học được trang bị máy chiếu Projecter
2. Nhà xưởng: Bảo đảm thoáng mát, đủ ánh sáng khi giảng dạy

II. Trang thiết bị, máy móc:

- Máy tính, Projector;
- Bàn thiết kế ($D \times R = 1,8 \times 1,2$);
- Các loại thiết bị, máy may liên quan đến mô đun: có máy may bằng 1 kim, máy vắt sổ, bàn ủi, ...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Chương trình mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ;
- Giáo trình mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ;
- Mẫu sản phẩm cần thiết kế;
- Giấy A4, A0;
- Vải, chỉ, phấn, thước dây, thước cây, kéo cắt vải, kéo cắt chỉ, thoi, suốt.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**I. Nội dung****1. Kiến thức**

- Mô tả được đặc điểm, cấu tạo của áo sơ mi nữ cổ lá sen.
- Trình bày được phương pháp thiết kế các chi tiết của áo sơ mi nữ cổ lá sen.
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may may nẹp áo kiểu xẻ chìm, may cổ lá sen (dạng đứng) áo sơ mi nữ cổ lá sen.
- Trình bày được quy trình lắp ráp của áo sơ mi nữ cổ lá sen.
- Phân tích được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế, cắt, may các chi tiết áo sơ mi nữ cổ lá sen, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

2. Kỹ năng

- Tính thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo.
- Vận dụng được các dạng bài tập về vẽ thiết kế tỷ lệ 1:5; tỷ lệ 1:1 và cắt trên giấy bìa, trên vải tỷ lệ 1:1 các chi tiết của áo sơ nữ cổ lá sen;
- Thiết kế được các chi tiết của áo sơ mi nữ bảo đảm hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải.
- May nẹp áo kiểu xẻ chìm bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.
- May may cổ áo lá sen (dạng đứng) bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.
- May hoàn chỉnh áo sơ mi nữ cổ lá sen bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.
- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc gọn gàng và khoa học;
- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;
- Chăm thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;
- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;
- Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

- Kiểm tra thường xuyên:
 - + Số bài kiểm tra: 01 bài.
 - + Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

- Kiểm tra định kỳ
- + Số bài kiểm tra: 05
- + Hình thức kiểm tra: Tự luận, bài tập kỹ năng thực hành
- + Thời gian kiểm tra: 60 phút
- + Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong kế hoạch bài giảng.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Tự luận + thực hành (chấm sản phẩm)
- Thời gian thi: 2 giờ
- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.
- Học sinh đủ điều kiện và đang ký thực hiện Bài tập lớn thay cho thi kết thúc môn học, mô đun: Thực hiện theo quy định quản lý và tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh, sinh viên ban hành kèm theo Quyết định số 1573/QĐ-CĐKT ngày 14/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ được sử dụng để giảng dạy cho người học ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và Thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, thao tác mẫu, thảo luận, và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...).

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng, nhà giáo thao tác mẫu.

2. Đối với người học

- Tham gia 80% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học Thực hành và các điều kiện khác của mô đun.

- Điểm trung bình chung các điểm Kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Người học nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, Thực hành, bài kiểm tra và thi.

3. Những trọng tâm cần chú ý

1. Lý thuyết

- Công thức, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, trình tự thiết kế áo sơ mi nữ.

- Trình tự may hoàn chỉnh áo sơ mi nữ.

2. Thực hành

- Tính thông số thiết kế áo sơ mi nữ.

- Dựng hình, may hoàn chỉnh áo sơ mi nữ.

IV. Tài liệu tham khảo(17, 22-26)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may quần âu nam (Men's Trousers Design and Sewing)

Mã mô đun: 512650293

Thời gian thực hiện mô đun: 150 giờ (lý thuyết: 20 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 123 giờ; kiểm tra: 5 giờ; thi kết thúc mô đun: 2 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Là mô đun được bố trí học sau hoặc học song song với mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nam; Thiết kế, may áo sơ mi nữ.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may quần âu nam là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Mô tả được đặc điểm, cấu tạo của quần âu nam.
2. Trình bày được phương pháp thiết kế các chi tiết của quần âu nam.
3. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi dọc rãnh, túi mỡ, cửa quần, lưng (cạp) quần âu nam.
4. Trình bày được quy trình lắp ráp của quần âu nam.
5. Phân tích được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế, cắt, may các chi tiết quần âu nam, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thiết kế được các chi tiết của quần âu nam đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải.

2. May hoàn chỉnh quần âu nam đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

3. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc ngăn nắp, gọn gàng và khoa học.

2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra.

4. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc.

5. Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc.

6. Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	1	1		
2	Bài 2: Thiết kế quần âu nam	39	8	30	1
	1. Đặc điểm kiểu mẫu		0,5		
	2. Số đo		0,5		
	3. Thiết kế dựng hình các chi tiết 3.1. Thiết kế thân trước 3.2. Thiết kế thân sau 3.3. Thiết kế các chi tiết khác		5		
	4. Cắt các chi tiết		1		
	5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/ khắc phục		1		

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	6. Kiểm tra				1
3	Bài 3: May túi mỗ, túi dọc rẽ	23	2	20	1
	1. May túi mỗ 1 viên		0,5	8	
	1.1. Đặc điểm, cấu tạo				
	1.1.1. Đặc điểm				
	1.1.2. Cấu tạo				
	1.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	1.2.1. Quy cách				
	1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật				
	1.3. Phương pháp may				
	1.4. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/ khắc phục				
	2. May túi mỗ 2 viên		0,5	6	
	2.1. Đặc điểm, cấu tạo				
	2.1.1. Đặc điểm				
	2.1.2. Cấu tạo				
	2.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	1.2.1. Quy cách				
1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật					
2.3. Phương pháp may					
2.4. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/ khắc phục					
3. May túi dọc rẽ (túi hông thẳng)			1	6	
3.1. Đặc điểm, cấu tạo					
3.1.1. Đặc điểm					
3.1.2. Cấu tạo					
3.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật					
3.2.1. Quy cách					
3.2.2. Yêu cầu kỹ thuật					
3.3. Phương pháp may					
3.4. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/ khắc phục					
4. Kiểm tra					1
4	Bài 4: May cửa quần (kiểu khóa kéo)	19	3	15	1
	1. Đặc điểm, cấu tạo				
	1.1. Đặc điểm				
	1.2. Cấu tạo				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật				
	3. Phương pháp may				
	4. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/ khắc phục				
	5. Kiểm tra				1
5	Bài 5: May lưng quần (dạng rời)	11	2	8	1
	1. Đặc điểm, cấu tạo				
	1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật				
	3. Phương pháp may				
	4. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/ khắc phục				
	5. Kiểm tra				1
6	Bài 6: May quần âu nam	55	4	50	1
	1. Đặc điểm, cấu tạo				
	1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật				
	3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết				
	4. Sơ đồ lắp ráp				
	5. Quy trình lắp ráp				
	6. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/ khắc phục				
	Thi kết thúc mô đun	2			2
Cộng:		150	20	123	7

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 01 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

2. Phương pháp học tập mô đun

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 1: THIẾT KẾ QUẦN ÂU NAM

(Thời gian: 39 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu quần âu nam. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế. Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế quần âu nam.

2. Tính đúng thông số và dựng hình các chi tiết của quần âu nam trên giấy bìa hoặc trên vải bảo đảm hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật. Nhận dạng được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế các chi tiết quần âu nam, nguyên nhân và biện pháp xử lý.

3. Rèn luyện tính cẩn thận, có ý thức tiết kiệm vật tư, tuân thủ đúng trình tự thiết kế, bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Số đo

3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

3.1. Thiết kế thân trước

3.2. Thiết kế thân sau

3.3. Thiết kế các chi tiết khác (20, 21)

4. Cắt các chi tiết

5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục

BÀI 2: MAY TÚI MỔ, TÚI DỌC RỄ

(Thời gian: 23 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng túi mổ một viên, túi mổ hai viên, túi dọc rẽ. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi mổ một viên, túi mổ hai viên, túi dọc rẽ.

2. Nhận dạng được một số sai hỏng thường gặp khi may, xác định nguyên nhân và biện pháp xử lý khắc phục. May được túi mổ một viên, túi mổ hai viên, túi dọc rẽ đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật.

3. Rèn luyện tính cẩn thận, có ý thức tiết kiệm vật tư, tuân thủ đúng trình tự may, bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. May túi mổ 1 viên

1.1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1.1. Đặc điểm

1.1.2. Cấu tạo

1.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

1.2.1. Quy cách

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

1.3. Phương pháp may (27, 28)

1.4. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục

2. May túi mổ 2 viên

2.1. Đặc điểm, cấu tạo

2.1.1. Đặc điểm

2.1.2. Cấu tạo

2.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Quy cách

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Phương pháp may

2.4. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục

3. May túi dọc rẽ (túi hông thẳng)

3.1. Đặc điểm, cấu tạo

3.1.1. Đặc điểm

3.1.2. Cấu tạo

3.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

3.2.1. Quy cách

3.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3.3. Phương pháp may

3.4. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục

BÀI 4: MAY CỬA QUẦN

(Thời gian: 19 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng cửa quần kiểu khóa kéo. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may cửa quần kiểu khóa kéo.

2. Nhận dạng được một số sai hỏng thường gặp khi may, xác định nguyên nhân và biện pháp xử lý khắc phục. May được cửa quần kiểu khóa kéo đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật.

3. Rèn luyện tính cẩn thận, có ý thức tiết kiệm vật tư, tuân thủ đúng trình tự may, bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may (27, 28)

4. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục

BÀI 5: MAY LUNG QUẦN

(Thời gian: 11 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng lung quần (dạng rời). Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may lung quần (dạng rời).

2. Nhận dạng được một số sai hỏng thường gặp khi may, xác định nguyên nhân và biện pháp xử lý khắc phục. May được lung quần (dạng rời) đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật.

3. Rèn luyện tính cẩn thận, có ý thức tiết kiệm vật tư, tuân thủ đúng trình tự may, bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may (27, 28)

4. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục

BÀI 6: MAY QUẦN ÂU NAM

(Thời gian: 55 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng của quần âu nam. Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may quần âu nam. Xây dựng được quy trình và sơ đồ lắp ráp quần âu nam.

2. May hoàn chỉnh quần âu nam bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật. Phân tích được một số sai hỏng thường gặp khi may, xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/ khắc phục.

3. Rèn luyện tính cẩn thận, có ý thức tiết kiệm vật tư, tuân thủ đúng trình tự may, bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ lắp ráp

5. Quy trình lắp ráp (27, 28)

6. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/ khắc phục

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng

1. Phòng học: Phòng học được trang bị máy chiếu Projecter

2. Nhà xưởng: Bảo đảm thoáng mát, đủ ánh sáng khi giảng dạy

II. Trang thiết bị, máy móc:

- Máy tính, Projector;

- Bàn thiết kế (DxR = 1,8 x 1,2);

- Các loại thiết bị, máy may liên quan đến mô đun: có máy may bằng 1 kim, máy vắt sổ, bàn ủi, ...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình – Giáo trình Thiết kế, may quần âu nam.

- Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo.

- Mẫu sản phẩm cần thiết kế; Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải.
- Vải các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

IV. Các điều kiện khác

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Mô tả được đặc điểm, cấu tạo của quần âu nam.
- Trình bày được phương pháp thiết kế các chi tiết của quần âu nam.
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi dọc rãnh, túi mỡ, cửa quần, lưng (cạp) quần âu nam.
- Trình bày được quy trình lắp ráp của quần âu nam.
- Phân tích được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế, cắt, may các chi tiết quần âu nam, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

2. Kỹ năng

- Tính thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo.
- Thiết kế được các chi tiết của quần âu nam bảo đảm hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải.
- May túi mỡ hai viên, một viên bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.
- May túi dọc rãnh bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.
- May cửa quần khóa kéo bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.
- May lưng quần (dạng rời) bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.
- May hoàn chỉnh quần âu nam bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.
- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc ngăn nắp, gọn gàng và khoa học.

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Chăm thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra.

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc.

- Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc.

- Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

- Kiểm tra thường xuyên

+ Số bài kiểm tra: 01 bài.

+ Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

- Kiểm tra định kì

+ Số bài kiểm tra: 05

+ Hình thức kiểm tra: Tự luận, bài tập kỹ năng thực hành

+ Thời gian kiểm tra: 60 phút

+ Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong kế hoạch bài giảng.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Tự luận + thực hành (chấm sản phẩm)

- Thời gian thi: 2 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Học sinh đủ điều kiện và đang ký thực hiện Bài tập lớn thay cho thi kết thúc môn học, mô đun: Thực hiện theo quy định quản lý và tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh, sinh viên ban hành kèm theo Quyết định số 1573/QĐ-CĐKT ngày 14/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thiết kế, may quần âu nam được sử dụng để giảng dạy cho người học ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, chứng minh, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực của học sinh...)

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng, nhà giáo thao tác mẫu.

2. Đối với người học

- Tham gia ít nhất 80% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học thực hành và các điều kiện khác của mô đun.

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Học sinh nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Lý thuyết

- Công thức, phương pháp thiết kế quần âu nam.

- Quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may, trình tự may các chi tiết túi mỗ, túi dọc rẽ, cửa quần, lưng (cạp) quần.

- Quy trình may hoàn chỉnh quần âu nam.

2. Thực hành

- Tính thông số kích thước theo công thức và số đo quần âu nam.

- Thiết kế, dựng hình các chi tiết quần âu nam.

- Cắt các chi tiết quần âu nam.

- May hoàn thiện các cụm chi tiết quần âu nam bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật.

- May may hoàn chỉnh quần âu nam bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;.

IV. Tài liệu tham khảo (20, 21, 27, 28)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may quần âu nữ (Women's Trousers Design and Sewing)

Mã mô đun: 512640303

Thời gian thực hiện mô đun: 105 giờ (lý thuyết: 14 giờ; thực hành: 85 giờ; kiểm tra: 4 giờ; thi kết thúc mô đun: 2 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Mô đun Thiết kế, may quần âu nữ được bố trí học sau các mô đun thiết kế, may áo sơ mi nam; thiết kế, may áo sơ mi nữ, thiết kế, may quần âu nam...

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may quần âu nữ là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và Thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo của quần âu nữ;
2. Trình bày được phương pháp thiết kế các chi tiết của quần âu nữ;
3. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi hông xéo, túi hàm ếch, cửa quần, lưng (cạp) quần âu nữ;
4. Trình bày được quy trình lắp ráp của quần âu nữ.
5. Phân tích được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế, cắt, may các chi tiết quần âu nữ, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Tính đúng thông số thiết kế quần âu nữ bảo đảm hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau;

2. Dụng hình, may hoàn chỉnh quần âu nữ bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Rèn luyện tính cẩn thận, chủ động sáng tạo, linh hoạt và khoa học trong công việc;

2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

3. Tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu	1	1		
	1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo				
	2. Phương pháp học tập mô đun				
	3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo				
2	Bài 2: Thiết kế quần âu nữ	31	6	24	1
	1. Đặc điểm kiểu mẫu		0.5		
	2. Số đo		0.5		
	2.1. Cách đo				
	2.2. Cách tính vải				
	2.3. Số đo mẫu				
	3. Thiết kế dụng hình các chi tiết		4.5		
	3.1. Thiết kế thân trước				
	3.1.1. Xếp vải				
	3.1.2. Công thức				
	3.1.3. Dụng hình				
	3.2. Thiết kế thân sau				
	3.2.1. Xếp vải				
	3.2.2. Công thức				
	3.2.3. Dụng hình				
3.3. Thiết kế các chi tiết khác					
3.3.1. Thiết kế dụng hình đap túi xéo					

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	3.3.2.Thiết kế dựng hình đáp dây kéo và đáp cửa quần				
	3.4. Thiết kế dựng hình nẹp lưng				
	3.5.Thiết kế dựng hình nẹp lưng				
	4. Cắt các chi tiết		0.5		
	4.1. Thân trước				
	4.2. Thân sau				
	4.3. Cắt các chi tiết				
3	Bài 3: May túi hông xéo, túi hàm ếch	15	1	13	1
	1. May túi hông xéo		0.5	8	
	1.1. Đặc điểm, cấu tạo				
	1.1.1. Đặc điểm				
	1.1.2. Cấu tạo				
	1.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	1.2.1. Quy cách				
	1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật				
	1.3. Phương pháp may				
	1.4. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục				
	2. May túi hàm ếch		0.5	5	
	2.1. Đặc điểm, cấu tạo				
	2.1.1. Đặc điểm				
	2.1.2. Cấu tạo				
	2.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	2.2.1. Quy cách				
	2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật				
2.3. Phương pháp may					
2.4. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục					
4	Bài 4: May lưng quần (dạng liền)	10	1	8	1
	1. Đặc điểm, cấu tạo				
	1.1. Đặc điểm				
	1.2. Cấu tạo				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	2.1. Quy cách				
	2.2. Yêu cầu kỹ thuật				
3. Phương pháp may					

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	4. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục				
5	Bài 5: May quần âu nữ	46	5	40	1
	1. Đặc điểm, cấu tạo				
	1.1. Đặc điểm				
	1.2. Cấu tạo				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	2.1. Quy cách				
	2.2. Yêu cầu kỹ thuật				
	3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết				
	4. Sơ đồ lắp ráp				
	5. Quy trình lắp ráp				
	6. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục				
6	Kiểm tra kết thúc mô đun	2			2
	Tổng cộng	105	14	85	6

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo
2. Phương pháp học tập mô đun
3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ QUẦN ÂU NỮ

(Thời gian: 31 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu quần âu nữ. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế. Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế quần âu nữ;

2. Tính đúng thông số và dựng hình các chi tiết của quần âu nữ bảo đảm hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật. Nhận dạng được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế các chi tiết quần âu nữ, nguyên nhân và biện pháp xử lý;

3. Rèn luyện tính cẩn thận, bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Số đo

2.1. Cách đo

2.2. Số đo mẫu

2.3. Cách tính vải

3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

3.1. Thiết kế thân trước

3.1.1. Xếp vải

3.1.2. Công thức

3.1.3. Dựng hình

3.2. Thiết kế thân sau

3.2.1. Xếp vải

3.2.2. Công thức

3.2.3. Dựng hình

3.3. Thiết kế các chi tiết khác

3.3.1. Thiết kế dựng hình đáp túi xéo

3.3.2. Thiết kế dựng hình đáp dây kéo và đáp cửa quần

3.4. Thiết kế dựng hình nẹp lưng

3.5. Thiết kế dựng hình nẹp lưng

4. Cắt các chi tiết (15, 29, 30)

4.1. Thân trước

4.2. Thân sau

4.3. Cắt các chi tiết

BÀI 3: MAY TÚI HÔNG XÉO, TÚI HÀM ÉCH

(Thời gian: 15 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm, cấu tạo túi hông xéo, túi hàm ếch. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi hông xéo, túi hàm ếch;

2. Nhận dạng được một số sai hỏng thường gặp khi may, xác định nguyên nhân và biện pháp xử lý khắc phục. May được túi hông xéo, túi hàm ếch bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật

3. Rèn luyện tính cẩn thận, bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp, có ý thức tiết kiệm nguyên liệu và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. May túi hông xéo

1.1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1.1. Đặc điểm

1.1.2. Cấu tạo

1.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

1.2.1. Quy cách

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

1.3. Phương pháp may

1.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

2. May túi hàm ếch

2.1. Đặc điểm, cấu tạo

2.1.1. Đặc điểm

2.1.2. Cấu tạo

2.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Quy cách

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Phương pháp may (25, 31-33)

2.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

BÀI 4: MAY LUNG QUẦN (DẠNG LIỀN)

(Thời gian: 10 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm, cấu tạo lung quần (dạng liền). Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may lung quần (dạng liền);

2. Nhận dạng được một số sai hỏng thường gặp khi may, xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục. . May được lung quần (dạng liền) bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật

3. Rèn luyện tính cẩn thận, bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp, có ý thức tiết kiệm nguyên liệu và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may (25, 31-33)

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

BÀI 5: MAY QUẦN ÂU NỮ

(Thời gian: 46 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng của quần âu nữ. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật khi may quần âu nữ. Xây dựng được quy trình và sơ đồ lắp ráp quần âu nữ.

2. May hoàn chỉnh quần áo nữ bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật. Phân tích được một số sai hỏng thường gặp khi may, xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

3. Rèn luyện tính cẩn thận, bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp, có ý thức tiết kiệm nguyên liệu và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ lắp ráp

5. Quy trình lắp ráp (25, 31-33)

6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

1. Phòng học: Phòng học được trang bị ti vi, máy chiếu Projecter.

2. Nhà xưởng: Bảo đảm thoáng mát, theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường, đủ ánh sáng khi giảng dạy.

II. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính, ti vi, Projector;

- Bàn thiết kế sản phẩm theo tỉ lệ 1:1.

- Máy may bằng một kim, máy vắt sổ, máy thừa khuy, máy đính cúc, bàn cắt...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình, giáo trình Thiết kế, may quần âu nữ;
- Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo;
- Mẫu sản phẩm cần thiết kế; Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải;
- Vải, chỉ may phù hợp với từng loại sản phẩm.

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Mô tả được đặc điểm, cấu tạo của quần âu nữ;
- Trình bày được phương pháp thiết kế các chi tiết của quần âu nữ;
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi hông xéo, túi hàm ếch, cửa quần, lưng (dạng liền) quần âu nữ;
- Trình bày được quy trình lắp ráp của quần âu nữ;
- Phân tích được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế, cắt, may các chi tiết quần âu nữ, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

2. Kỹ năng

- Tính đúng thông số kích thước theo công thức thiết kế và số đo;
- Thiết kế được quần âu nữ theo tỷ lệ 1:5; tỷ lệ 1:1. Cắt trên giấy bìa, trên vải tỷ lệ 1:1 các chi tiết của quần âu nữ;
- Thiết kế được các chi tiết của quần âu nữ bảo đảm hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;
- May túi hông xéo, túi hàm ếch bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
- May lưng quần (dạng liền) bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
- May hoàn chỉnh quần âu nữ bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện tính cẩn thận, chủ động sáng tạo, linh hoạt và khoa học trong công việc;

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

- Thực hiện công việc và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

- Kiểm tra thường xuyên

+ Số bài kiểm tra: 01 bài.

+ Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, vấn đáp) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

- Kiểm tra định kì

+ Số bài kiểm tra: 04

+ Hình thức kiểm tra: Tự luận, bài tập kỹ năng thực hành

+ Thời gian kiểm tra: 60 phút

+ Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong kế hoạch bài giảng.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Tự luận + thực hành (chấm điểm sản phẩm)

- Thời gian thi: 2 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Học sinh đủ điều kiện và đăng ký thực hiện Bài tập lớn thay cho thi kết thúc môn học, mô đun: Thực hiện theo Quy định quản lý và tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh, sinh viên ban hành kèm theo Quyết định số 1573/QĐ-CDKT ngày 14/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

- Chương trình mô đun Thiết kế, may quần áo nữ được sử dụng để giảng dạy cho người học ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng, nhà giáo thao tác mẫu.

2. Đối với người học

- Tham gia ít nhất 80% thời gian học tập và các điều kiện khác của mô đun.

- Điểm trung bình chung các điểm Kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Học sinh nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Lý thuyết

- Công thức, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may thiết kế quần âu nữ;

- Phương pháp và yêu cầu kỹ thuật may quần âu nữ.

2. Thực hành

- Tính đúng thông số theo công thức và số đo quần âu nữ;

- Thiết kế, dựng hình các chi tiết quần âu nữ;

- Cắt các chi tiết áo váy;

- Quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may các chi tiết quần âu nữ;

- Quy trình may hoàn chỉnh quần âu nữ.

IV. Tài liệu tham khảo (15, 25, 29-33)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may áo jacket nam (Men's Jacket Design and Sewing).

Mã mô đun: 512650313

Thời gian thực hiện mô đun: 150 giờ (lý thuyết: 20 giờ; thực hành: 123 giờ; kiểm tra: 5 giờ; thi kết thúc mô đun: 2 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Mô đun Thiết kế, may áo jacket nam là mô đun trong danh mục các môn học, mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp được bố trí học sau mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nam, học trước hoặc học song song với mô đun Thiết kế, may áo jacket nữ.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may áo jacket nam mang tính tích hợp giữa lý thuyết và Thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Mô tả được đặc điểm, cấu tạo áo Jacket nam;
2. Trình bày được phương pháp thiết kế các chi tiết áo Jacket nam;
3. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may các kiểu túi, măng sét, khoá áo, đai chun áo jacket nam;
4. Trình bày được quy trình lắp ráp áo jacket nam;
5. Phân tích được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế, cắt, may các chi tiết áo jacket nam, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thiết kế được các chi tiết áo Jacket nam bảo đảm hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;

2. May hoàn chỉnh áo Jacket nam bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

3. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

II. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc gọn gàng và khoa học;

2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

3. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

4. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

5. Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

6. Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	1	1			
2	Bài 2: Thiết kế áo jacket nam hai lớp	31	7		23	1
	1. Đặc điểm kiểu mẫu		0,5			

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	2. Cách đo và số đo 2.1. Cách đo 2.2. Số đo					
	3. Thiết kế các chi tiết 3.1. Làn chính (Lớp ngoài) 3.1.1. Thân trước 3.1.2. Thân sau 3.1.3. Tay áo 3.1.4. Các chi tiết khác 3.2. Làn lót (Lớp lót) 3.2.1. Thân trước 3.2.2. Thân sau 3.2.3. Tay áo 3.2.4. Các chi tiết khác		6		23	
	4. Cách chừa đường may và cắt các chi tiết: 4.1. Cách chừa đường may 4.2. Cắt các chi tiết		0,5			
3	Bài 3: May túi coi nổi	15	2		12	1
	1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo		0,5			
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật					
	3. Phương pháp may		1		12	
	4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách phòng tránh		0,5			
4	Bài 4: May túi coi chìm	10	1		8	1
	1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo		0,5			
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật					

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật					
	3. Phương pháp may		0,5		8	
	4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách phòng tránh					
5	Bài 5: May túi hộp	12	2		10	
	1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo		0,5			
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật					
	3. Phương pháp may		1			
	4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách phòng tránh		0,5			
6	Bài 6: May măng set, đai chun áo jacket	10	1		8	1
	1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo		0,5			
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật					
	3. Phương pháp may		0,5		8	
	4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách phòng tránh					
7	Bài 7: Tra khoá nẹp áo jacket	14	2		12	

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo		0.5			
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật					
	3. Phương pháp may		1			
	4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách phòng tránh		0.5			
	Bài 8: May áo jacket nam hai lớp	55	4		50	1
	1. Đặc điểm kiểu mẫu		0.5			
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật					
8	3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết		0.5			
	4. Sơ đồ khối gia công áo Jacket nam hai lớp		1			
	5. Quy trình lắp ráp áo Jacket nam hai lớp 5.1. Chuẩn bị 5.2. Trình tự may		1		44	
	6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa		1			
9	Thi kết thúc mô đun	2				2
	Cộng	150	20		123	7

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo
2. Phương pháp học tập mô đun
3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ ÁO JACKET NAM HAI LỚP

(Thời gian: 31 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu của áo jacket nam hai lớp cần thiết kế; Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế; Trình bày được công thức thiết kế và phương pháp thiết kế áo jacket nam hai lớp;

2. Tính đúng thông số và dựng hình hoàn chỉnh các chi tiết của áo jacket nam hai lớp trên giấy bìa hoặc trên vải bảo đảm hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật; Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật các dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết của áo jacket nam hai lớp;

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp; Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Cách đo và số đo

2.1. Cách đo

2.2. Số đo

3. Thiết kế các chi tiết

3.1. Làn chính (Lớp ngoài)

3.1.1. Thân trước

3.1.2. Thân sau

3.1.3. Tay áo

3.1.4. Các chi tiết khác

3.2. Làn lót (Lớp lót)

3.2.1. *Thân trước*

3.2.2 *Thân sau*

3.2.3. *Tay áo*

3.2.4. *Các chi tiết khác (34)*

4. Cách chừa đường may và cắt các chi tiết

4.1. *Cách chừa đường may*

4.2. *Cắt các chi tiết*

BÀI 3: MAY TÚI CƠI NỖI

(Thời gian: 15 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi coi nổi.

2. May được các kiểu túi coi nổi đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật; Xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi coi nổi.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. *Đặc điểm*

1.2. *Cấu tạo*

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. *Quy cách*

2.2. *Yêu cầu kỹ thuật*

3. Phương pháp may (35, 36)

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh

BÀI 4: MAY TÚI CƠI CHÌM

(Thời gian: 10 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi coi chìm;

2. May được các kiểu coi chìm đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật; Xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may coi chìm;

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.

I. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may (35, 36)

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh

BÀI 5: MAY TÚI HỘP

(Thời gian: 12 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi hộp.

2. May được các kiểu túi hộp đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật; Xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi hộp.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm**1.2. Cấu tạo****2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật****2.1. Quy cách****2.2. Yêu cầu kỹ thuật****3. Phương pháp may (35, 36)****4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh****BÀI 6: MAY MĂNG SÉT, ĐAI CHUN ÁO JACKET****(Thời gian: 10 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may các kiểu măng, đai chun sét áo jacket;

2. May được các kiểu măng sét và đai áo Jacket đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật; Xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh các dạng sai hỏng thường gặp;

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI**1. Đặc điểm, cấu tạo****1.1. Đặc điểm****1.2. Cấu tạo****2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật****2.1. Quy cách****2.2. Yêu cầu kỹ thuật****3. Phương pháp may (35, 36)****4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh****BÀI 7: TRA KHOÁ NỆP ÁO JACKET**

(Thời gian: 14 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp tra khoá nẹp áo jacket;

2. Tra hoàn chỉnh khoá nẹp áo jacket đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật; Xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh các dạng sai hỏng thường gặp;

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may (35, 36)

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh

BÀI 8: MAY ÁO JACKET NAM HAI LỚP

(Thời gian: 55 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng của áo jacket nam hai lớp; Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo jacket nam hai lớp; Xây dựng được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo jacket nam hai lớp;

2. May hoàn chỉnh áo jacket nam hai lớp bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ; Xác định đúng dạng sai hỏng trong quá trình may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

3. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm hình dáng**2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật****2.1. Quy cách****2.2. Yêu cầu kỹ thuật****3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết****4. Sơ đồ khối gia công áo jacket nam hai lớp****5. Quy trình lắp ráp áo jacket nam hai lớp****5.1. Chuẩn bị****5.2. Trình tự may (35, 36)****6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh****D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN****I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng:**

1. Phòng học: Phòng học được trang bị ti vi, máy chiếu Projecter.
2. Nhà xưởng: Bảo đảm thoáng mát, theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường, đủ ánh sáng khi giảng dạy.

II. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính, ti vi, Projector;
- Bàn thiết kế sản phẩm theo tỉ lệ 1:1.
- Máy may bằng một kim, máy vắt sổ, máy thừa khuy, máy đính cúc, bàn cắt...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Chương trình mô đun Thiết kế, may áo jacket nam;
- Giáo trình mô đun Thiết kế, may áo jacket nam;
- Các nguồn tài liệu tham khảo khác;
- Bản vẽ mô tả sản phẩm áo jacket cần thiết kế;
- Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo; Mẫu sản phẩm cần thiết kế;
- Giấy bìa cứng;

Giấy A4;

Kéo, thước, phấn, kim máy...;

Mẫu sang dấu, mẫu thành phẩm;

Vải, các loại vật liệu phù hợp với sản phẩm

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Mô tả được đặc điểm kiểu mẫu của áo jacket nam hai lớp
- Trình bày được công thức thiết kế áo jacket nam hai lớp;
- Trình bày được đặc điểm, hình dáng, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của túi coi nổi;
- Trình bày được đặc điểm, hình dáng, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của túi coi chìm;
- Trình bày được đặc điểm, hình dáng, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của túi hộp;
- Trình bày được đặc điểm, hình dáng, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp tra khoá nẹp;
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may, trình tự may và sơ đồ lắp ráp áo jacket nam hai lớp.

2. Kỹ năng

- Tính đúng, đủ thông số thiết kế áo jacket nam hai lớp;
- Dựng hình hoàn chỉnh các chi tiết áo jacket nam hai lớp;
- Vận dụng được các dạng bài tập về vẽ thiết kế tỷ lệ 1:5; tỷ lệ 1:1 và cắt trên giấy bìa, trên vải tỷ lệ 1:1 các chi tiết của áo jacket;
- May hoàn chỉnh túi coi nổi, túi coi chìm, túi hộp đáy vuông kiểu đơn, tra khoá kéo, áo jacket nam hai lớp đúng yêu cầu kỹ thuật;
- May hoàn chỉnh túi coi nổi đúng yêu cầu kỹ thuật;
- May hoàn chỉnh túi coi chìm đúng yêu cầu kỹ thuật;
- May hoàn chỉnh túi hộp đúng yêu cầu kỹ thuật;

- Tra hoàn chỉnh khoá kéo áo jacket nam hai lớp đúng yêu cầu kỹ thuật;
- May hoàn chỉnh áo jacket nam hai lớp đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng xây dựng trình tự may, may hoàn thiện sản phẩm bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
- Thực hiện các công việc đã được định sẵn;
- Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;
- Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

- Kiểm tra thường xuyên

+ Số bài kiểm tra: 1 bài

+ Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

- Kiểm tra định kì

+ Số bài kiểm tra: 05

+ Hình thức kiểm tra: Tự luận, bài tập kỹ năng thực hành

+ Thời gian kiểm tra: 60 phút

+ Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong kế hoạch bài giảng.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Tự luận + thực hành (chấm sản phẩm)

- Thời gian thi: 2 giờ.

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Học sinh đủ điều kiện và đăng ký thực hiện Bài tập lớn thay cho thi kết thúc môn học, mô đun: Thực hiện theo Quy định quản lý và tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh, sinh viên ban hành kèm theo Quyết định số 1573/QĐ-CDKT ngày 14/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thiết kế, may áo jacket nam được sử dụng để giảng dạy cho người học ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, thao tác mẫu, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...)

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng, nhà giáo thao tác mẫu.

2. Đối với người học

- Tham gia ít nhất 80% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học Thực hành và các điều kiện khác của mô đun;

- Điểm trung bình chung các điểm Kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Người học nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Lý thuyết:

- Công thức, phương pháp thiết kế áo jacket nam;
- Quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may, trình tự may các chi tiết túi coi chìm, túi coi nổi, túi hộp đáy vuông kiểu đơn, may măng sét đai chun áo jacket, tra khoá nẹp áo jacket;
- Trình tự may hoàn chỉnh áo jacket nam.

2. Thực hành:

- Tính thông số kích thước theo công thức và số đo áo jacket nam;
- Thiết kế, dựng hình các chi tiết áo jacket nam;
- Cắt các chi tiết áo jacket nam;
- May hoàn thiện các cụm chi tiết áo jacket nam bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;
- May may hoàn chỉnh áo jacket nam bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật.

IV. Tài liệu tham khảo (34-36)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may áo jacket nữ (Women's Jacket Design and Sewing).

Mã mô đun: 512630323

Thời gian thực hiện mô đun: 95 giờ (lý thuyết: 20 giờ; thực hành: 70 giờ; kiểm tra: 3 giờ; thi kết thúc mô đun: 2 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN**I. Vị trí**

Mô đun Thiết kế, may áo jacket nữ là mô đun trong danh mục các môn học, mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp được bố trí học sau mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ, học sau hoặc học song song với mô đun Thiết kế, may áo jacket nữ

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may áo jacket nữ mang tính tích hợp giữa lý thuyết và Thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN**I. Yêu cầu về kiến thức**

1. Mô tả được đặc điểm, cấu tạo áo Jacket nữ;
2. Trình bày được phương pháp thiết kế các chi tiết áo Jacket nữ;
3. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may các kiểu túi, măng sét, khoá áo, đai chun áo jacket nữ;
4. Trình bày được quy trình lắp ráp áo jacket nữ;
5. Phân tích được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế, cắt, may các chi tiết áo jacket nữ, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thiết kế được các chi tiết áo Jacket nữ bảo đảm hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;

2. May hoàn chỉnh áo Jacket nữ bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

3. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

II. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc gọn gàng và khoa học;

2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

3. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

4. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

5. Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

6. Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	1	1			
2	Bài 2: Thiết kế áo jacket nữ hai lớp	26	8		17	1
	1. Đặc điểm kiểu mẫu		0,5			

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	2. Cách đo và số đo 2.1. Cách đo 2.2. Số đo					
	3. Thiết kế các chi tiết 3.1. Làn chính (Lớp ngoài) 3.1.1. Thân trước 3.1.2. Thân sau 3.1.3. Tay áo 3.1.4. Các chi tiết khác 3.2. Làn lót (Lớp lót) 3.2.1. Thân trước 3.2.2. Thân sau 3.2.3. Tay áo 3.2.4. Các chi tiết khác		7		17	
	4. Cách chừa đường may và cắt các chi tiết: 4.1. Cách chừa đường may 4.2. Cắt các chi tiết		0,5			
3	Bài 3: May túi khoá trần	10	2		8	
	1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo		0.5			
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật					
	3. Phương pháp may		1		8	
	4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách phòng tránh		0.5			
4	Bài 4: May túi hai viên có khoá	11	3		8	
	1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo		0.5			
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật					

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật					
	3. Phương pháp may		2		8	
	4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách phòng tránh		0.5			
	Bài 5: May áo jacket nữ hai lớp	45	6		37	2
8	1. Đặc điểm kiểu mẫu		0.5			
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật					
	3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết		0.5			
	4. Sơ đồ khối gia công áo Jacket nam hai lớp					
	5. Quy trình lắp ráp áo Jacket nam hai lớp 5.1. Chuẩn bị 5.2. Trình tự may		4,5		37	
	6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa		0.5			
9	Thi kết thúc mô đun	2				2
	Cộng	95	20	0	70	5

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo
2. Phương pháp học tập mô đun

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ ÁO JACKET NỮ HAI LỚP

(Thời gian: 26 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu của áo jacket nữ hai lớp cần thiết kế; Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế; Trình bày được công thức thiết kế và phương pháp thiết kế áo jacket nữ hai lớp;

2. Tính đúng thông số và dựng hình hoàn chỉnh các chi tiết của áo jacket nữ hai lớp trên giấy bìa hoặc trên vải bảo đảm hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật; Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật các dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết của áo jacket nữ hai lớp;

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp; Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Cách đo và số đo

2.1. Cách đo

2.2. Số đo

3. Thiết kế các chi tiết

3.1. Làn chính (Lớp ngoài)

3.1.1. Thân trước

3.1.2. Thân sau

3.1.3. Tay áo

3.1.4. Các chi tiết khác

3.2. Làn lót (Lớp lót)

3.2.1. Thân trước

3.2.2. Thân sau

3.2.3. Tay áo

3.2.4. Các chi tiết khác (34)

4. Cách chữa đường may và cắt các chi tiết

4.1. Cách chữa đường may

4.2. Cắt các chi tiết

BÀI 3: MAY TÚI KHOÁ TRẦN

(Thời gian: 10 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi khoá trần;
2. May được túi khoá trần đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật; Xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi khoá trần;
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may (35, 36)

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh

BÀI 4: MAY TÚI HAI VIỀN CÓ KHOÁ

(Thời gian: 11 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi hai viền có khoá;

2. May được túi hai viền có khoá đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật; Xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi hai viền có khoá;

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may (35, 36)

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh

BÀI 5: MAY ÁO JACKET NỮ HAI LỚP

(Thời gian: 45 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng của áo jacket nữ hai lớp; Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo jacket nữ hai lớp; Xây dựng được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo jacket nữ hai lớp;

2. May hoàn chỉnh áo jacket nữ hai lớp bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ; Xác định đúng dạng sai hỏng trong quá trình may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng tránh;

3. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm hình dáng

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết**4. Sơ đồ khối gia công áo jacket nữ hai lớp****5. Quy trình lắp ráp áo jacket nữ hai lớp****5.1. Chuẩn bị****5.2. Trình tự may (35, 36)****6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh****D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN****I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng:**

1. Phòng học: Phòng học được trang bị ti vi, máy chiếu Projecter.
2. Nhà xưởng: Bảo đảm thoáng mát, theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường, đủ ánh sáng khi giảng dạy.

II. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính, ti vi, Projector;
- Bàn thiết kế sản phẩm theo tỉ lệ 1:1.
- Máy may bằng một kim, máy vắt sổ, máy thừa khuy, máy đính cúc, bàn cắt...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

Chương trình mô đun Thiết kế, may áo jacket nữ;

Giáo trình mô đun Thiết kế, may áo jacket nữ;

Các nguồn tài liệu tham khảo khác;

Bản vẽ mô tả sản phẩm áo jacket cần thiết kế;

Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo;

Mẫu sản phẩm cần thiết kế;

Giấy bìa cứng;

Giấy A4;

Kéo, thước, phấn, kim máy...;

Mẫu sang dấu, mẫu thành phẩm;

Vải, các loại vật liệu phù hợp với sản phẩm

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Mô tả được đặc điểm kiểu mẫu áo jacket nữ hai lớp
- Trình bày được công thức thiết kế áo jacket nữ hai lớp;
- Trình bày được đặc điểm, hình dáng, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của túi khoá trần;
- Trình bày được đặc điểm, hình dáng, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của túi hai viền có khoá;
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may, trình tự may và sơ đồ lắp ráp áo jacket nữ hai lớp.

2. Kỹ năng

- Tính đúng thông số, dựng hình hoàn chỉnh các chi tiết áo jacket nữ hai lớp;
- Vận dụng được các dạng bài tập về vẽ thiết kế tỷ lệ 1:5; tỷ lệ 1:1 và cắt trên giấy bìa, trên vải tỷ lệ 1:1 các chi tiết của áo jacket;
- May hoàn chỉnh túi khoá trần đúng yêu cầu kỹ thuật;
- May hoàn chỉnh túi hai viền có khoá đúng yêu cầu kỹ thuật;
- May hoàn chỉnh áo jacket nữ hai lớp đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng xây dựng trình tự may, may hoàn thiện sản phẩm bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
- Thực hiện các công việc đã được định sẵn;
- Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;
- Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

- Kiểm tra thường xuyên

+ Số bài kiểm tra: 1 bài

+ Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

- Kiểm tra định kì

+ Số bài kiểm tra: 3 bài

+ Hình thức kiểm tra: Tự luận, bài tập kỹ năng thực hành

+ Thời gian kiểm tra: 60 phút

+ Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong kế hoạch bài giảng.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Tự luận + thực hành (chấm điểm sản phẩm)

- Thời gian thi: 2 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Học sinh đủ điều kiện và đăng ký thực hiện Bài tập lớn thay cho thi kết thúc môn học, mô đun: Thực hiện theo Quy định quản lý và tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh, sinh viên ban hành kèm theo Quyết định số 1573/QĐ-CĐKT ngày 14/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thiết kế, may áo jacket nữ được sử dụng để giảng dạy cho người học ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, thảo tác mẫu, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...)

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng, nhà giáo thảo tác mẫu.

2. Đối với người học

- Tham gia ít nhất 80% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học Thực hành và các điều kiện khác của mô đun;

- Điểm trung bình chung các điểm Kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Người học nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Lý thuyết:

- Công thức, phương pháp thiết kế áo jacket nữ;

- Quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may, trình tự may các chi tiết túi khoá trần, túi hai viền có khoá;

- Trình tự may hoàn chỉnh áo jacket nữ.

2. Thực hành:

- Tính thông số kích thước theo công thức và số đo áo jacket nữ;

- Thiết kế, dựng hình các chi tiết áo jacket nữ;

- Cắt các chi tiết áo jacket nữ;

- May hoàn thiện các cụm chi tiết áo jacket nữ bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;

- May may hoàn chỉnh áo jacket nữ bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật.

IV. Tài liệu tham khảo (34-36)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may váy cơ bản (Basic Skirt Design and Sewing)

Mã mô đun: 512620333

Thời gian thực hiện mô đun: 45 giờ (lý thuyết: 14 giờ; thực hành: 27 giờ; kiểm tra: 2 giờ; thi kết thúc mô đun: 2 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN**I. Vị trí**

Là mô đun được bố trí học sau hoặc học song song với mô đun May áo jacket nữ; May áo jacket nữ.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may váy cơ bản là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN**I. Yêu cầu về kiến thức**

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo váy cơ bản;
2. Trình bày được phương pháp thiết kế các chi tiết váy cơ bản;
3. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may dây kéo đầu, nẹp lưng liền váy cơ bản;
4. Trình bày được quy trình lắp ráp váy cơ bản.
5. Phân tích được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế, cắt, may các chi tiết váy cơ bản, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Tính đúng thông số thiết kế váy cơ bản bảo đảm hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau;

2. Dụng hình, may hoàn chỉnh váy cơ bản bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Rèn luyện tính cẩn thận, chủ động sáng tạo, linh hoạt và khoa học trong công việc;

2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

3. Tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu	1	1		
	1. Khái quát nội dung trọng tâm của mô đun				
	2. Phương pháp học tập				
	3. Giới thiệu tài liệu tham khảo				
2	Bài 2: Thiết kế váy cơ bản	9	4	4	1
	1. Đặc điểm kiểu mẫu		0,5		
	2. Số đo		0,5		
	3. Thiết kế dựng các chi tiết		2,5		
	3.1. Thiết kế thân trước hình các chi tiết				
	3.1.1. Cách xếp vải				
	3.1.2. Công thức				
	3.1.3. Dụng hình				
	3.2. Thiết kế thân sau				
	3.2.1. Xếp vải				
	3.2.2. Công thức				
	3.2.3. Dụng hình				
	3.3. Thiết kế các chi tiết khác				
	3.3.1. Thiết kế dựng hình đắp túi xéo				
	3.3.2. Thiết kế lót túi xéo				
3.3.3. Thiết kế dựng hình nẹp lưng trong					

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	4. Cắt các chi tiết		0,5		
	4.1. Thân trước				
	4.2. Thân sau				
	4.3. Cắt các chi tiết				
3	Bài 3: May dây kéo dẫu	6	2	4	
	1. Đặc điểm, cấu tạo				
	1.1. Đặc điểm				
	1.2. Cấu tạo				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	2.1. Quy cách				
	2.2. Yêu cầu kỹ thuật				
	3. Phương pháp may				
	4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục				
4	Bài 4: May lưng váy (dạng liền)	5	1	4	
	1. Đặc điểm, cấu tạo				
	1.1. Đặc điểm				
	1.2. Cấu tạo				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	2.1. Quy cách				
	2.2. Yêu cầu kỹ thuật				
	3. phương pháp may				
	4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục				
5	Bài 5: May váy cơ bản	22	6	15	1
	1. Đặc điểm kiểu mẫu				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật				
	2.1. Quy cách				
	2.2. Yêu cầu kỹ thuật				
	3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết				
	4. Sơ đồ khối lắp ráp				
	5. Quy trình lắp ráp				
	6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục				
6	Kiểm tra	2			2

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
Cộng:		45	14	27	04

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 01 giờ)

1. Khái quát nội dung trọng tâm của mô đun
2. Phương pháp học tập
3. Giới thiệu tài liệu tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ VÁY CƠ BẢN

(Thời gian: 9 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, số đo, công thức thiết kế và phương pháp thiết kế váy cơ bản;
2. Tính đúng thông số và dựng hình các chi tiết của váy cơ bản đảm bảo hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật;
3. Rèn luyện tính cẩn thận, đảm bảo định mức thời gian, tác phong công nghiệp và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu
2. Số đo
3. Thiết kế dựng các chi tiết
 - 3.1. *Thiết kế thân trước*
 - 3.1.1. *Xếp vải*
 - 3.1.2. *Công thức*
 - 3.1.3. *Dựng hình*
 - 3.2. *Thiết kế thân sau*
 - 3.2.1. *Xếp vải*

3.2.2. Công thức

3.2.3. Dạng hình

3.3. Thiết kế các chi tiết khác

3.3.1. Thiết kế dạng hình đáy túi xéo

3.3.2. Thiết kế lót túi xéo

3.3.3. Thiết kế dạng hình nẹp lưng trong (37, 38)

4. Cắt các chi tiết

4.1. Thân trước

4.2. Thân sau

4.3. Cắt các chi tiết

BÀI 3: MAY DÂY KÉO DẤU

(Thời gian: 6 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may dây kéo dấu;
2. May được dây kéo dấu bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;
3. Rèn luyện tính cẩn thận, bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp, có ý thức tiết kiệm nguyên liệu và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may (38, 39)

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

BÀI 4: MAY LƯNG VÁY (DẠNG LIỀN)

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may lưng váy (dạng liền);
2. May được lưng váy (dạng liền) bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật
3. Rèn luyện tính cẩn thận, bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp, có ý thức tiết kiệm nguyên liệu và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may (38, 39)

3. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục

BÀI 5: MAY VÁY CƠ BẢN

(Thời gian: 22 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may váy cơ bản;
2. Xây dựng được quy trình và sơ đồ lắp ráp; may hoàn chỉnh váy cơ bản bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;
3. Rèn luyện tính cẩn thận, bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp, có ý thức tiết kiệm nguyên liệu và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thông kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ khối lắp ráp

5. Quy trình lắp ráp (38, 39)

6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

1. Phòng học: Phòng học được trang bị ti vi, máy chiếu Projecter;
2. Nhà xưởng: Bảo đảm thoáng mát theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường, đủ ánh sáng khi giảng dạy.

II. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính, ti vi, Projector;
- Bàn thiết kế sản phẩm theo tỉ lệ 1:1.
- Máy may bằng một kim, máy vắt sổ, máy thừa khuy, máy đính cúc, bàn cắt...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình, giáo trình mô đun Thiết kế, may vá cơ bản;
- Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo, phấn may;
- Mẫu sản phẩm cần thiết kế; Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải;
- Vải, chỉ may phù hợp với từng loại sản phẩm.

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Mô tả được đặc điểm, cấu tạo của váy cơ bản;
- Trình bày được phương pháp thiết kế các chi tiết của váy cơ bản;
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may dây kéo dẫu, may lưng váy (dạng liền) váy cơ bản;
- Trình bày được quy trình lắp ráp của váy cơ bản;
- Phân tích được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế, cắt, may các chi tiết váy cơ bản, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

2. Kỹ năng

- Tính đúng thông số kích thước theo công thức thiết kế và số đo;
- Thiết kế được quần âu nữ theo tỷ lệ 1:5; tỷ lệ 1:1. Cắt trên giấy bìa, trên vải tỷ lệ 1:1 các chi tiết của váy cơ bản;
- Thiết kế được các chi tiết của váy cơ bản đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;
- May dây kéo dẫu đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
- May lưng váy (dạng liền) đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
- May hoàn chỉnh váy cơ bản đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm;

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện tính cẩn thận, chủ động sáng tạo, linh hoạt và khoa học trong công việc;
- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;
- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;
- Thực hiện công việc và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

- Kiểm tra thường xuyên

+ Số bài kiểm tra: 01 bài.

+ Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, vấn đáp) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

- Kiểm tra định kì

+ Số bài Kiểm tra: 02

+ Hình thức Kiểm tra: Tự luận; bài tập kỹ năng thực hành

+ Thời gian kiểm tra: 60 phút

+ Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong kế hoạch bài giảng.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Tự luận + thực hành (chấm điểm sản phẩm)

- Thời gian thi: 2 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Học sinh đủ điều kiện và đăng ký thực hiện Bài tập lớn thay cho thi kết thúc môn học, mô đun: Thực hiện theo Quy định quản lý và tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh, sinh viên ban hành kèm theo Quyết định số 1573/QĐ-CĐKT ngày 14/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thiết kế, may vá cơ bản, được sử dụng để giảng dạy cho người học ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, thao tác mẫu, thảo luận, và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...).

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng, nhà giáo thao tác mẫu.

2. Đối với người học

- Tham gia 80% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học thực hành và các điều kiện khác của mô đun.

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Người học nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Lý thuyết

- Công thức, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may thiết kế váy cơ bản;

- Phương pháp và yêu cầu kỹ thuật may váy cơ bản.

2. Thực hành

- Tính đúng thông số theo công thức và số đo váy cơ bản;

- Thiết kế, dựng hình các chi tiết váy cơ bản;

- Cắt các chi tiết váy cơ bản;

- Quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may các chi tiết váy cơ bản;

- Quy trình may hoàn chỉnh váy cơ bản.

IV. Tài liệu tham khảo (37-39)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may áo váy (Dress Design and Sewing)

Mã mô đun: 512630343

Thời gian thực hiện mô đun: 95 giờ (lý thuyết: 20 giờ; thực hành: 70 giờ; kiểm tra: 3 giờ; thi kết thúc mô đun: 2 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Là mô đun được bố trí học sau hoặc học song song với mô đun Thiết kế, may váy cơ bản.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may áo váy là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo của áo váy;
2. Trình bày được phương pháp thiết kế các chi tiết của áo váy;
3. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may dây kéo đầu, cổ lá sen (dạng nằm) của áo váy;
4. Trình bày được quy trình lắp ráp của áo váy.
5. Phân tích được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế, cắt, may các chi tiết áo váy, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Tính đúng thông số thiết kế áo váy bảo đảm hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau;

2. Dựng hình, may hoàn chỉnh áo váy bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Rèn luyện tính cẩn thận, chủ động sáng tạo, linh hoạt và khoa học trong công việc;

2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

3. Tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu	01	1		
	1. Khái quát nội dung trọng tâm của mô đun				
	2. Phương pháp học tập				
	3. Giới thiệu tài liệu tham khảo				
2	Bài 2: Thiết kế áo váy	21	8	12	1
	1. Đặc điểm kiểu mẫu		0,5		
	2. Số đo		0,5		
	3. Thiết kế dựng hình các chi tiết		6,5		
	3.1. Thiết kế thân trước				
	3.1.1. Xếp vải				
	3.1.2. Công thức				
	3.1.3. Dựng hình				
	3.2. Thiết kế thân sau				
	3.2.1. Xếp vải				
	3.2.2. Công thức				
	3.2.3. Dựng hình				
	3.3. Thiết kế các chi tiết khác				
	3.3.1. Tay áo				
	3.3.2. Nẹp cổ áo				
	4. Cắt các chi tiết		0,5		
4.1. Thân trước					
4.2. Thân sau					

	4.3. Nẹp cổ áo				
3	Bài 3: May cổ lá sen (dạng nằm)	17	4	12	1
	1. Đặc điểm, cấu tạo		0,5		
	1.1. Đặc điểm				
	1.2. Cấu tạo				
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật		0,5		
	2.1. Quy cách				
	2.2. Yêu cầu kỹ thuật				
	3. Phương pháp may		2,5		
4	4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục		0,5		
	Bài 4: May áo váy	54	7	46	1
	1. Đặc điểm kiểu mẫu		0,5		
	2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật		0,5		
	2.1. Quy cách				
	2.2. Yêu cầu kỹ thuật				
	3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết		0,5		
	4. Sơ đồ khối lắp ráp		1		
5	5. Quy trình lắp ráp		4		
	6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa		0,5		
	Kiểm tra kết thúc	02			02
Cộng:		95	20	70	05

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khái quát nội dung trọng tâm của mô đun
2. Phương pháp học tập
3. Giới thiệu tài liệu tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ ÁO VÁY

(Thời gian: 21 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, số đo, công thức thiết kế và trình tự thiết kế áo váy;

2. Tính đúng thông số và dựng hình các chi tiết của áo váy bảo đảm hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật;

3. Rèn luyện tính cẩn thận, bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Số đo

3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

3.1. Thiết kế thân trước

3.1.1. Xếp vải

3.1.2. Công thức

3.1.3. Dựng hình

3.2. Thiết kế thân sau

3.2.1. Xếp vải

3.2.2. Công thức

3.2.3. Dựng hình

3.3. Thiết kế các chi tiết khác

3.3.1. Tay áo

3.3.2. Nẹp cổ áo (40, 41)

4. Cắt các chi tiết

4.1. Thân trước

4.2. Thân sau

4.3. Cắt nẹp cổ áo váy

BÀI 3: MAY CỔ LÁ SEN (DẠNG NẪM)

(Thời gian: 17 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may cổ lá sen (dạng nằm);
2. May được cổ lá sen (dạng nằm) bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;
3. Rèn luyện tính cẩn thận, bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp, có ý thức tiết kiệm nguyên liệu và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may (39, 42, 43)

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

BÀI 4: MAY ÁO VÁY

(Thời gian: 54 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo váy;
2. Xây dựng được quy trình và sơ đồ lắp ráp; may hoàn chỉnh áo váy bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;
3. Rèn luyện tính cẩn thận, bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp, có ý thức tiết kiệm nguyên liệu và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết**4. Sơ đồ khối lắp ráp****5. Quy trình lắp ráp (39, 42, 43)**

6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng**

1. Phòng học: Phòng học được trang bị ti vi, máy chiếu Projecter;
2. Nhà xưởng: Bảo đảm thoáng mát theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường, đủ ánh sáng khi giảng dạy.

II. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính, ti vi, Projector;
- Bàn thiết kế sản phẩm theo tỉ lệ 1:1.
- Máy may bằng một kim, máy vắt xô, máy thừa khuy, máy đính cúc, bàn cắt...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình, giáo trình mô đun Thiết kế, may áo váy;
- Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo, phấn may;
- Mẫu sản phẩm cần thiết kế; Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải;
- Vải, chỉ may phù hợp với từng loại sản phẩm.

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**I. Nội dung:****1. Kiến thức**

- Mô tả được đặc điểm, cấu tạo của áo váy;
- Trình bày được phương pháp thiết kế các chi tiết của áo váy;

- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may cổ lá sen (dạng nằm) áo váy;
- Trình bày được quy trình lắp ráp của áo váy;
- Phân tích được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế, cắt, may các chi tiết áo váy, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

2. Kỹ năng

- Tính đúng thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;
- Thiết kế được áo váy theo tỷ lệ 1:5; tỷ lệ 1:1. Cắt trên giấy bìa, trên vải tỷ lệ 1:1 các chi tiết của áo váy;
- Thiết kế được các chi tiết của áo váy đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải.
- May cổ lá sen (dạng nằm) đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.
- May hoàn chỉnh áo váy đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.
- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện tính cẩn thận, chủ động sáng tạo, linh hoạt và khoa học trong công việc;
- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;
- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;
- Thực hiện công việc và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

- Kiểm tra thường xuyên
- + Số bài kiểm tra: 01 bài.

+ Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, vấn đáp) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

- Kiểm tra định kì

+ Số bài kiểm tra: 03

+ Hình thức: Tự luận; bài tập kỹ năng thực hành;

+ Thời gian kiểm tra: 60 phút.

+ Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong kế hoạch bài giảng.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức: Tự luận + thực hành (chấm sản phẩm)

- Thời gian thi: 2 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Học sinh đủ điều kiện và đăng ký thực hiện Bài tập lớn thay cho thi kết thúc môn học, mô đun: Thực hiện theo Quy định quản lý và tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh, sinh viên ban hành kèm theo Quyết định số 1573/QĐ-CĐKT ngày 14/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thiết kế, may áo váy được sử dụng để giảng dạy cho người học ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, thao tác mẫu, thảo luận, và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...).

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng, nhà giáo thao tác mẫu.

2. Đối với người học

- Tham gia 80% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học thực hành và các điều kiện khác của mô đun.

- Điểm trung bình chung các điểm Kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Người học nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Lý thuyết

- Công thức, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may thiết kế áo váy;
- Phương pháp và yêu cầu kỹ thuật may áo váy.

2. Thực hành

- Tính đúng thông số theo công thức và số đo áo váy;
- Thiết kế, dựng hình các chi tiết áo váy;
- Cắt các chi tiết áo váy;
- Quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may các chi tiết áo váy;
- Quy trình may hoàn chỉnh áo váy.

IV. Tài liệu tham khảo (39-41, 43, 44)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực tập tại cơ sở (Intern at the facility)

Mã mô đun: 512650373

Thời gian thực hiện mô đun: 225 giờ (lý thuyết: 0 giờ; thực hành: 225 giờ; kiểm tra: 0 giờ; thi kết thúc mô đun: 0 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN**I. Vị trí**

Mô đun Thực tập tại cơ sở được bố trí học sau cùng của khoá học, trước khi thi tốt nghiệp.

II. Tính chất

Mô đun Thực tập tại cơ sở là mô đun thực tập chuyên môn nghề trong chương trình đào tạo trung cấp ngành, nghề May thời trang, nhằm nâng cao tay nghề và tìm hiểu các quá trình sản xuất thực tế tại doanh nghiệp

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN**I. Yêu cầu về kiến thức**

1. Tìm hiểu cơ cấu tổ chức của cơ sở sản xuất;
2. Tìm hiểu các công đoạn của quá trình chuẩn bị sản xuất, quá trình sản xuất và hoàn tất sản phẩm;
3. Rèn luyện tư duy nghề nghiệp, có ý thức tự giác và tích cực tìm hiểu trong quá trình thực tập.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thực hiện được các công đoạn chuẩn bị sản xuất, sản xuất trên dây chuyền may.
2. Ghi chép, tổng hợp hoàn chỉnh báo cáo thực tập;
3. Phân tích được nội dung tài liệu kỹ thuật.

II. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc.
2. Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá kết quả theo các tiêu chí đã được xác định.
3. Tham gia làm việc theo tổ, nhóm và chịu trách nhiệm một phần đối với công việc.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Tìm hiểu cơ cấu tổ chức của cơ sở sản xuất 1. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của cơ sở sản xuất. 2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của cơ sở sản xuất. 3. Cơ cấu hoạt động và quản lý sản xuất của công ty và an toàn lao động	10		10	
2	Bài 2: Thực tập tại công đoạn chuẩn bị sản xuất 1. Công tác chuẩn bị vật tư, nguyên phụ liệu 1.1. Kho nguyên liệu 1.2. Kho phụ liệu 2. Công tác chuẩn bị kỹ thuật 2.1. Thiết kế các loại mẫu 2.2. May mẫu 2.3. Bảng tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm 2.4. Bảng định mức nguyên phụ liệu 2.5. Phiếu công nghệ 3. Công tác cắt bán thành phẩm 3.1. Trải vải 3.2. Cắt bán thành phẩm 3.3. Đánh số, phối kiện	90		90	
2	Bài 3: Thực tập tại các công đoạn sản xuất trên dây chuyền may	100		100	

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	1. Thực tập tại các công đoạn sản xuất trên dây chuyền 2. Công đoạn hoàn tất sản phẩm 2.1. Tẩy 2.2. Là, gấp 2.3. Đóng gói 2.4. Đóng kiện				
	Bài 4: Báo cáo thực tập 1. Sơ lược cơ cấu tổ chức của công ty (xí nghiệp, cơ sở sản xuất...) 2. Quy trình sản xuất một mã hàng (sản phẩm) 3. Bài học kinh nghiệm	25		25	
Cộng:		225	0	225	0

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: TÌM HIỂU CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT

(Thời gian: 10 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của cơ sở sản xuất;
2. Trình bày được cơ cấu hoạt động và quản lý sản xuất của cơ sở sản xuất;
3. Chấp hành tốt các nội quy và công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động của cơ sở sản xuất.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của cơ sở sản xuất
2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của cơ sở sản xuất
3. Cơ cấu hoạt động và quản lý sản xuất của công ty và an toàn lao động

BÀI 2: THỰC TẬP TẠI CÔNG ĐOẠN CHUẨN BỊ SẢN XUẤT

(Thời gian: 90 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Nhận biết được công tác kế hoạch sản xuất bao gồm kế hoạch cung cấp định mức nguyên phụ liệu, tiến độ sản xuất và kế hoạch giao hàng, tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm và phiếu công nghệ;
2. Nhận biết được phương pháp Kiểm trachất lượng nguyên phụ liệu đầu vào;
3. Chấp hành tốt các nội quy, có ý thức tự giác và tích cực tìm hiểu trong quá trình thực tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Công tác chuẩn bị vật tư, nguyên phụ liệu

1.1. Kho nguyên liệu

1.2. Kho phụ liệu

2. Công tác chuẩn bị kỹ thuật

2.1. Thiết kế các loại mẫu

2.2. May mẫu

2.3. Bảng tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm

2.4. Bảng định mức nguyên phụ liệu

2.5. Phiếu công nghệ

3. Công tác cắt bán thành phẩm

3.1. Trải vải

3.2. Cắt bán thành phẩm

3.3. Đánh số, phối kiện (45, 46)

BÀI 3: THỰC TẬP TẠI CÁC CÔNG ĐOẠN SẢN XUẤT TRÊN DÂY CHUYỀN MAY

(Thời gian: 100 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Nhận biết phương pháp Kiểm tra chất lượng sản phẩm bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật;

2. Trực tiếp tham gia tại các công đoạn trên dây chuyền sản xuất, tham gia thực tập tại công đoạn hoàn tất sản phẩm;

3. Rèn luyện tư duy nghề nghiệp, có ý thức tự giác và tích cực tìm hiểu trong quá trình thực tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Thực tập tại các công đoạn sản xuất trên dây chuyền

2. Công đoạn hoàn tất sản phẩm

2.1. Tẩy

2.2. Là, gấp

2.3. Đóng gói

2.4. Đóng kiện (45, 46)

BÀI 4: BÁO CÁO THỰC TẬP

(Thời gian: 25 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của xí nghiệp, công ty;

2. Trình bày được quy trình sản xuất may công nghiệp cho một mã hàng;

3. Báo cáo quá trình thực tập đạt yêu cầu của mô đun.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Sơ lược cơ cấu tổ chức của công ty (xí nghiệp, cơ sở sản xuất...)

2. Quy trình sản xuất một mã hàng (sản phẩm) (45, 46)

3. Bài học kinh nghiệm

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng:

- Nhà xưởng tại các cơ sở sản xuất mà học sinh thực tập.
- Các phòng kỹ thuật, thiết kế, kho, ...;
- Trang bị bảo hộ lao động nghề may;

II. Trang thiết bị, máy móc

- Trang thiết bị tại các cơ sở sản xuất mà học sinh thực tập.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Các loại nguyên, phụ liệu phục vụ sản xuất mặt hàng may mặc của cơ sở sản xuất nơi học sinh thực tập;

- Chương trình mô đun thực tập tốt nghiệp
- Đề cương thực tập;
- Tài liệu kỹ thuật;
- Tài liệu tham khảo;
- Nội quy thực tập.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Tìm hiểu cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Tìm hiểu về cơ sở sản xuất;
- Tìm hiểu các công đoạn của quá trình chuẩn bị sản xuất;
- Tìm hiểu qua trình sản xuất một mã hàng
- Tìm hiểu công đoạn hoàn tất sản phẩm
- Trình tự và phương pháp triển khai một mã hàng.

2. Kỹ năng

- Thực hiện được các công đoạn chuẩn bị sản xuất;
- Thực hiện được công đoạn sản xuất trên dây chuyền may;
- Tư duy nghề nghiệp, có ý thức tự giác và tích cực tìm hiểu trong quá trình thực tập.

- Đánh giá kỹ năng lấy người học làm trung tâm thông qua quá trình thực tập, báo cáo thực tập lấy người học làm trung tâm và nhận xét, đánh giá của cơ sở sản xuất.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc.

- Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá kết quả theo các tiêu chí đã được xác định.

- Tham gia làm việc theo tổ, nhóm và chịu trách nhiệm một phần đối với công việc.

- Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

- Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ: Người học được đánh giá tại cơ sở Thực hành

2. Thi kết thúc mô đun

Đối với các mô đun thực tập tại cơ sở, không tổ chức thi kết thúc mô đun, người học viết báo cáo thực tập.

- Nội dung viết báo cáo: Nhận biết và phân biệt được các nguyên phụ liệu may, kiểu dáng của sản phẩm, vận hành và bảo quản thiết bị ngành may. Đọc và hiểu tài liệu kỹ thuật. Giao tiếp, ứng xử với khách hàng, cắt, may các sản phẩm cơ bản, hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện công việc. Đánh giá chất lượng công việc của các thành viên nhóm;

+ Quan sát sản phẩm mẫu và phân tích quy trình may sản phẩm, may các sản phẩm áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket nam nữ, váy... Kiểm tra chất lượng các công đoạn và xử lý các dạng lỗi trên sản phẩm. Quan sát sản phẩm mẫu và phân tích quy trình may sản phẩm.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun Thực tập tại cơ sở được sử dụng để giảng dạy cho người học ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo:

- Thực hiện việc ghi chép đầy đủ các hoạt động thực hành và thực tập tại cơ sở của người học trong quá trình thực hành và thực tập theo hồ sơ, sổ sách, biểu mẫu đã được quy định;

- Tuân thủ đúng các quy định, quy trình, kế hoạch và tiến độ trong việc tham gia hướng dẫn thực hành và thực tập tại cơ sở cho người học; kịp thời báo cáo với Lãnh đạo khoa đối với những vấn đề phát sinh trong quá trình hướng dẫn thực hành và thực tập tại cơ sở;

- Đánh giá Báo cáo kết quả thực tập tại cơ sở của người học theo quy định (nếu được phân công).

2. Đối với người học:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch thực hành và thực tập tại cơ sở đã được nhà trường ban hành;

- Chấp hành nghiêm các nội quy, quy định của nhà trường và của cơ sở nơi người học đến thực hành và thực tập; tuân thủ sự chỉ đạo của nhà giáo do nhà trường phân công hướng dẫn và cán bộ hướng dẫn của cơ sở;

- Tích cực học tập và nghiên cứu, thu thập đầy đủ dữ liệu cần thiết và hoàn thành các nội dung được khoa và bộ môn quy định nhằm giúp nâng cao năng lực nghề nghiệp

III. Những trọng tâm cần chú ý:

- Thực tập tại công đoạn chuẩn bị sản xuất;
- Thực tập tại các công đoạn sản xuất trên dây chuyền may;
- Người học cần nắm rõ quy mô của cơ sở sản xuất.

IV. Tài liệu tham khảo (20, 45, 46)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế mẫu công nghiệp (Industrial sample design)

Mã mô đun: 512620383

Thời gian thực hiện mô đun: 45 giờ (lý thuyết:15 giờ; thực hành: 27 giờ; kiểm tra: 2 giờ; thi kết thúc mô đun: 1 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Mô đun Thiết kế mẫu công nghiệp được bố trí sau hoặc học song song với các mô đun thiết kế, may áo sơ mi nam; thiết kế, may áo sơ mi nữ; thiết kế, may quần nam; thiết kế, may quần nữ.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế mẫu công nghiệp mang tính tích hợp giữa lý thuyết và Thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được phương pháp, các bước thiết kế mẫu khảo sát, hiệu chỉnh mẫu;
2. Trình bày được khái niệm các loại mẫu dùng trong sản xuất, yêu cầu kỹ thuật đối với các loại mẫu, phương pháp thiết kế, cắt mẫu cứng, mẫu phụ trợ;
3. Trình bày được phương pháp trải vải, cắt bán thành phẩm, đánh số bóc tập.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thiết kế được mẫu chuẩn, mẫu khảo sát, hiệu chỉnh mẫu;
2. Trải vải đúng nguyên tắc bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;
3. Thiết kế và cắt được các loại mẫu bảo đảm hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật;

4. Thực hiện cắt bán thành phẩm bảo đảm yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động;

5. Thực hiện việc bóc tách, đánh số thứ tự các chi tiết cắt đúng qui định bảo đảm yêu cầu kỹ thuật.

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc ngăn nắp, gọn gàng và khoa học;

2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

3. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

4. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

5. Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

6. Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	1	1		
2	Bài 2: Thiết kế mẫu khảo sát	12	4	8	
	1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Xác định thông số và các yêu cầu kỹ thuật 3. Quy trình thiết kế mẫu		1		
	4. Thiết kế bộ mẫu mỏng cỡ trung bình 5. Cắt các chi tiết		3		

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
3	Bài 3: Khảo sát, hiệu chỉnh mẫu và thiết kế mẫu chuẩn	13	4	8	1
	1. Khái niệm quá trình khảo sát 2. Mục đích của việc may mẫu khảo sát 3. Các bước may khảo sát sản phẩm 3.1. Cắt bán thành phẩm 3.2. May lắp ráp sản phẩm		2		
	4. Kiểm tra, đánh giá và hiệu chỉnh mẫu mỏng 4.1. Kiểm tra, đánh giá 4.2. Hiệu chỉnh mẫu mỏng 5. Thống kê những chi tiết cần hiệu chỉnh 6. Thiết kế bộ mẫu chuẩn		2		
	7. Kiểm tra				1
4	Bài 4: Nhân mẫu, cắt mẫu cứng, mẫu phụ trợ 1. Khái niệm các loại mẫu dùng trong sản xuất 2. Yêu cầu kỹ thuật đối với các loại mẫu 3. Các phương pháp thiết kế 3.1. Thiết kế, cắt mẫu cứng 3.2. Thiết kế, cắt các loại mẫu phụ trợ	6	2	4	
5	Bài 5: Trải vải, cắt bán thành phẩm 1. Xác định chủng loại, khổ, mặt vải 2. Kiểm tra chiều dài bàn vải 3. Trải vải 4. Trải sơ đồ, kẹp bàn vải 5. Cắt phá, cắt gọt, buộc bán thành phẩm	6	2	4	
6	Bài 6: Đánh số, phối kiện bán thành phẩm 1. Đánh số 2. Phân màu, phân cỡ	6	2	3	1

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	3. Phối kiện bán thành phẩm				
	4. Kiểm tra				1
	Thi kết thúc mô đun				1
Cộng:		45	15	27	3

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 01 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo
2. Phương pháp học tập mô đun
3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ MẪU KHẢO SÁT

(Thời gian: 12 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được kiểu mẫu của sản phẩm cần thiết kế. Xác định đầy đủ và chính xác các thông số, kích thước để thiết kế. Trình bày được quy trình thiết kế mẫu công nghiệp.

2. Tính đúng thông số, thiết kế và cắt đầy đủ các chi tiết của sản phẩm bảo đảm hình dáng, kích thước theo tài liệu kỹ thuật (hoặc sản phẩm mẫu).

3. Rèn luyện tính cẩn thận, có ý thức tiết kiệm vật tư, tuân thủ đúng trình tự thiết kế, bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

3. Quy trình thiết kế mẫu
4. Thiết kế bộ mẫu mỏng cỡ trung bình (44, 47)
5. Cắt các chi tiết

BÀI 3: KHẢO SÁT, HIỆU CHỈNH MẪU VÀ THIẾT KẾ MẪU CHUẨN

(Thời gian: 13 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm, mục đích của quá trình khảo sát và hiệu chỉnh mẫu.

2. Cắt đầy đủ các chi tiết đúng canh sợi để may khảo sát. May hoàn thiện sản phẩm, bảo đảm hình dáng, kích thước đúng thông số kỹ thuật và sản phẩm mẫu. Kiểm tra, đánh giá và hiệu chỉnh được mẫu bảo đảm chính xác theo sản phẩm mẫu và tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm. Thống kê đủ những thông số cần hiệu chỉnh. Thiết kế được bộ mẫu chuẩn bảo đảm thông số kích thước và tiêu chuẩn kỹ thuật.

3. Rèn luyện tính cẩn thận, có ý thức tiết kiệm vật tư, tuân thủ đúng trình tự thiết kế, bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Khái niệm quá trình khảo sát

2. Mục đích của việc may mẫu khảo sát

3. Các bước may khảo sát sản phẩm

3.1. Cắt bán thành phẩm

3.2. May lắp ráp sản phẩm

4. Kiểm tra, đánh giá và hiệu chỉnh mẫu mông

4.1. Kiểm tra, đánh giá

4.2. Hiệu chỉnh mẫu mông

5. Thống kê những chi tiết cần hiệu chỉnh

6. Thiết kế bộ mẫu chuẩn (44, 47)

BÀI 4: NHÂN MẪU, CẮT MẪU CỨNG, MẪU PHỤ TRỢ

(Thời gian: 06 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm các loại mẫu sản xuất.

2. Thiết kế và cắt được các loại mẫu sản xuất bảo đảm hình dáng và kích thước phục vụ quá trình sản xuất.

3. Rèn luyện tính cẩn thận, có ý thức tiết kiệm vật tư, tuân thủ đúng trình tự nhân mẫu, cắt mẫu cứng, bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Khái niệm các loại mẫu dùng trong sản xuất

2. Yêu cầu kỹ thuật đối với các loại mẫu

3. Các phương pháp thiết kế

3.1. Thiết kế, cắt mẫu cứng

3.2. Thiết kế, cắt các loại mẫu phụ trợ (44, 47)

BÀI 5: TRẢI VẢI, CẮT BÁN THÀNH PHẨM

(Thời gian: 06 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được phương pháp trải vải.

2. Trải vải, cắt phá, cắt gọt, buộc bán thành phẩm bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật.

3. Rèn luyện tính cẩn thận, có ý thức tiết kiệm vật tư, tuân thủ đúng trình tự trải vải, cắt bán thành phẩm, bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Xác định chủng loại, khổ, mặt vải

2. Kiểm tra chiều dài bàn vải

3. Trải vải

4. Trải sơ đồ, kẹp bàn vải

5. Cắt phá, cắt gọt, buộc bán thành phẩm (44, 47)

BÀI 6: ĐÁNH SỐ, PHỐI KIỆN BÁN THÀNH PHẨM

(Thời gian: 06 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được phương pháp đánh số và phối kiện bán thành phẩm.
2. Đánh số đúng phương pháp đúng vị trí bảo đảm vệ sinh công nghiệp. Phối kiện bán thành phẩm đúng chủng loại, màu sắc, kích cỡ.
3. Rèn luyện tính cẩn thận, có ý thức tiết kiệm vật tư, tuân thủ đúng trình tự đánh số, phối kiện, bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đánh số

2. Phân màu, phân cỡ

3. Phối kiện bán thành phẩm (44, 47)

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng

1. Phòng học: Phòng học được trang bị ti vi, máy chiếu Projecter;
2. Nhà xưởng: Bảo đảm thoáng mát theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường, đủ ánh sáng khi giảng dạy.

II. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính, ti vi, Projector;
- Bàn thiết kế sản phẩm theo tỉ lệ 1:1.
- Máy may bằng một kim, máy vắt sổ, máy thừa khuy, máy đánh cúc, bàn cắt...
- Bàn thiết kế, bàn giác mẫu

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình mô đun Thiết kế Mẫu công nghiệp.
- Giáo trình Thiết kế Mẫu công nghiệp.
- Sản phẩm mẫu.
- Các tài liệu kỹ thuật.
- Vải, giấy bìa cứng có khổ rộng tương ứng với khổ vải.

- Dụng cụ làm rập (20cm – 50cm..., thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo dùi, đục lỗ, sang dấu,...)

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Trình bày được phương pháp, các bước thiết kế mẫu khảo sát, hiệu chỉnh mẫu.

- Trình bày được khái niệm các loại mẫu dùng trong sản xuất, yêu cầu kỹ thuật đối với các loại mẫu, phương pháp thiết kế, cắt mẫu cứng, mẫu phụ trợ.

- Trình bày được phương pháp trải vải, cắt bán thành phẩm, đánh số bóc tập.

2. Kỹ năng

- Thiết kế được mẫu chuẩn, mẫu khảo sát, hiệu chỉnh mẫu.

- Trải vải đúng nguyên tắc bảo đảm yêu cầu kỹ thuật.

- Thiết kế và cắt được các loại mẫu bảo đảm hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật.

- Thực hiện cắt bán thành phẩm bảo đảm yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.

- Thực hiện việc bóc tách, đánh số thứ tự các chi tiết cắt đúng qui định bảo đảm yêu cầu kỹ thuật.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc ngăn nắp, gọn gàng và khoa học.

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Chăm thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra.

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc.

- Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc.

- Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

- Kiểm tra thường xuyên

+ Số bài kiểm tra: 01 bài.

+ Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

- Kiểm tra định kì

+ Số bài kiểm tra: 02

+ Hình thức: Tự luận; bài tập kỹ năng thực hành;

+ Thời gian kiểm tra: 60 phút.

+ Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong kế hoạch bài giảng.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức: Tự luận + thực hành (chấm sản phẩm)

- Thời gian thi: 2 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Học sinh đủ điều kiện và đăng ký thực hiện Bài tập lớn thay cho thi kết thúc môn học, mô đun: Thực hiện theo Quy định quản lý và tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh, sinh viên ban hành kèm theo Quyết định số 1573/QĐ-CĐKT ngày 14/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình Mô đun Thiết kế mẫu công nghiệp được sử dụng để giảng dạy cho người học ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, chứng minh, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực của học sinh...)

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng, nhà giáo thao tác mẫu.

2. Đối với người học

- Tham gia ít nhất 80% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học thực hành và các điều kiện khác của mô đun.

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Học sinh nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Thiết kế bộ mẫu mỏng trung bình.

- Phương pháp kiểm tra, đánh giá và hiệu chỉnh mẫu mỏng.

- Thiết kế bộ mẫu chuẩn.

- Trãi vải.

- Nhân mẫu, cắt mẫu cứng.

- Đánh số, bóc tập, phối kiện.

IV. Tài liệu tham khảo (41, 44, 47, 48)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Kiểm tra chất lượng sản phẩm (Product Quality Testing)

Mã mô đun: 512620403

Thời gian thực hiện mô đun: 45 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thực hành: 27 giờ; kiểm tra: 2 giờ; thi kết thúc mô đun: 1 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Kiểm tra chất lượng sản phẩm được bố trí học sau các mô đun thiết kế, may căn bản như: Thiết kế, may áo sơ mi nam, nữ; Thiết kế, may quần âu nam, nữ; Thiết kế, may váy cơ bản, Thiết kế, may áo váy, Thiết kế may áo Jacket nam, nữ... Nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng kiểm tra chất lượng sản phẩm trong ngành may.

II. Tính chất

Mô đun kiểm tra chất lượng sản phẩm là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Liệt kê được các thuật ngữ chuyên ngành may;
2. Phân tích được nội dung tài liệu kỹ thuật;
3. Mô tả được đặc điểm các loại nguyên phụ liệu ngành may và cấu tạo các chi tiết sản phẩm;
4. Mô tả được các dạng lỗi;
5. Trình bày phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm và quy trình quản lý chất lượng sản phẩm.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Sử dụng thành thạo các thuật ngữ ngành may;
2. Nhận dạng được các loại nguyên phụ liệu và cấu tạo các chi tiết trên sản phẩm may;
3. Sử dụng thành thạo các dụng cụ kiểm tra chất lượng;
4. Nhận biết các dạng lỗi trong quá trình kiểm tra mẫu may;
5. Kiểm tra và đánh giá được chất lượng sản phẩm (áo sơ mi, quần âu, áo jacket, ...) theo đúng quy trình quản lý chất lượng;
6. Ghi chép, tổng hợp, báo cáo chất lượng sản phẩm.

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc ngăn nắp, gọn gàng và khoa học;
2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;
3. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;
4. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;
5. Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;
6. Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu	1	1		
	Giới thiệu mô đun kiểm tra chất lượng sản phẩm 1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo				

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
2	Bài 2: Khái quát về chất lượng sản phẩm	1	1		
	1. Khái niệm về chất lượng sản phẩm 2. Sự hình thành chất lượng sản phẩm và các yếu tố ảnh hưởng. 3. Quản lý chất lượng sản phẩm công nghiệp				
3	Bài 3: Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm tại các doanh nghiệp May	3	3		
	1. Các nguyên tắc kiểm tra chất lượng sản phẩm		0.5		
	2. Nội dung kiểm tra chất lượng sản phẩm		0.5		
	3. Phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm		1		
	4. Dụng cụ kiểm tra chất lượng sản phẩm		0.5		
	5. Các điều kiện để kiểm tra chất lượng sản phẩm có hiệu quả		0.5		
4	Bài 4: Kiểm tra chất lượng sản phẩm ngành may	39	10	27	2
	1. Tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất 1.1. Tiêu chuẩn chất lượng nguyên liệu 1.2. Tiêu chuẩn chất lượng phụ liệu 1.3. Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm may		1		
	1. 2. Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trong doanh nghiệp May		8		
	2.1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn Chuẩn bị sản xuất 2.1.1. Kiểm tra về nguyên phụ liệu 2.1.2. Kiểm tra ở bộ phận chuẩn		1		

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	phòng ngừa				
	6. Kiểm tra				2
6	Kiểm tra kết thúc mô đun	1			1
Cộng:		45	15	27	3

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 01 giờ)

1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

1.1. Khái quát nội dung

1.2. Nội dung trọng tâm của mô đun

2. Phương pháp học tập mô đun

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: KHÁI QUÁT VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được các thuật ngữ chuyên ngành may, khái niệm chất lượng sản phẩm và hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm may.

2. Liệt kê và giải thích được các thuật ngữ ngành may; phân tích được vai trò của chất lượng và hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất may mặc.

3. Chủ động học tập, tiếp thu kiến thức chuyên môn; có ý thức nâng cao chất lượng sản phẩm và tuân thủ các yêu cầu về quản lý chất lượng trong ngành may.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Khái niệm về chất lượng sản phẩm

2. Sự hình thành chất lượng sản phẩm và các yếu tố ảnh hưởng.

3. Quản lý chất lượng sản phẩm công nghiệp (45, 46)

BÀI 3: CÔNG TÁC KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM TẠI CÁC DOANH NGHIỆP MAY

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được nguyên tắc, phương pháp, dụng cụ và các điều kiện cần thiết để kiểm tra chất lượng sản phẩm may đạt hiệu quả.
2. Sử dụng thành thạo các thuật ngữ ngành may; áp dụng đúng phương pháp và sử dụng đúng dụng cụ để kiểm tra chất lượng sản phẩm.
3. Chủ động trong việc kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm; tuân thủ quy trình kiểm tra và nâng cao ý thức bảo đảm chất lượng sản phẩm may.

II. NỘI DUNG BÀI

- 1. Các nguyên tắc kiểm tra chất lượng sản phẩm**
- 2. Nội dung kiểm tra chất lượng sản phẩm**
- 3. Phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm**
- 4. Dụng cụ kiểm tra chất lượng sản phẩm**
- 5. Các điều kiện để kiểm tra chất lượng sản phẩm có hiệu quả (45, 46)**

BÀI 4: KIỂM TRACHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NGÀNH MAY

(Thời gian: 39 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được thuật ngữ ngành may, phương pháp kiểm tra và quy trình quản lý chất lượng sản phẩm; nhận biết được đặc điểm nguyên phụ liệu và các lỗi thường gặp trong kiểm tra mẫu may.
2. Sử dụng thành thạo dụng cụ kiểm tra; kiểm tra và đánh giá được chất lượng sản phẩm may mặc (áo sơ mi, quần âu, áo jacket...) theo đúng quy trình; ghi chép, tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm tra.
3. Chủ động phân tích tài liệu, nhận dạng lỗi và đưa ra biện pháp xử lý; tuân thủ quy trình kiểm tra và có ý thức bảo đảm chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất

1.1. Tiêu chuẩn chất lượng nguyên liệu

1.2. Tiêu chuẩn chất lượng phụ liệu

1.3. Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm may

2. Quy trình Kiểm tra chất lượng sản phẩm trong doanh nghiệp May

2.1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn Chuẩn bị sản xuất

2.1.1. Kiểm tra về nguyên phụ liệu

2.1.2. Kiểm tra ở bộ phận chuẩn bị sản xuất về thiết kế

2.1.3. Kiểm tra ở bộ phận chuẩn bị về công nghệ

2.2. Kiểm tra chất lượng công đoạn trải, cắt vải

2.3. Quản lý chất lượng công đoạn may trên chuyền

2.3.1. Những căn cứ để kiểm tra

2.3.2. Nội dung kiểm tra

2.3.3. Cách ghi lỗi khi phát hiện lỗi trong quá trình kiểm tra

2.3.4. Quy trình kiểm tra sản phẩm đầu tiên ra chuyền

2.4. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn hoàn tất

2.4.1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm áo sơ mi

2.4.1.1. Tài liệu kỹ thuật

2.4.1.2. Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm áo sơ mi

2.4.1.3. Tổng hợp, báo cáo chất lượng sản phẩm.

2.4.2. Kiểm tra chất lượng sản phẩm quần âu

2.4.2.1. Tài liệu kỹ thuật

2.4.2.2. Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm quần âu

2.4.2.3. Tổng hợp, báo cáo chất lượng sản phẩm.

2.4.3. Kiểm tra chất lượng sản phẩm áo jacket

2.4.3.1. Tài liệu kỹ thuật

2.4.3.2. Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm áo jacket

2.4.3.3. Tổng hợp, báo cáo chất lượng sản phẩm. (45, 46)

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng:

1. Phòng học: Phòng học được trang bị ti vi, máy chiếu Projecter;
2. Nhà xưởng: Bảo đảm thoáng mát theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường, đủ ánh sáng khi giảng dạy.

II. Trang thiết bị, máy móc:

- Máy tính, ti vi, Projector;
- Bàn thiết kế sản phẩm theo tỉ lệ 1:1.
- Máy may bằng một kim, máy vắt sổ, máy thừa khuy, máy đính cúc, bàn cắt...
- Bàn thiết kế, bàn giác mẫu

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Chương trình Mô đun kiểm tra chất lượng sản phẩm;
- Giáo trình Mô đun kiểm tra chất lượng sản phẩm;
- Mẫu sản phẩm để thực hành.
- Thước dây 150cm, bút, bảng biểu báo cáo.

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Nhận biết và liệt kê các thuật ngữ cơ bản trong ngành may: đường may, rập, mũi may, đường can, nẹp, coi, lót...
- Phân loại thuật ngữ theo nhóm: thiết kế rập, công nghệ may, kỹ thuật kiểm tra chất lượng;
- Giải thích được ý nghĩa của một số thuật ngữ chuyên dụng thông dụng trong sản xuất may mặc;

- Trình bày được cấu trúc của tài liệu kỹ thuật ngành may: bản vẽ kỹ thuật, bảng định mức nguyên phụ liệu, quy trình công nghệ;

- Đọc và phân tích được bản vẽ kỹ thuật sản phẩm: hình chiếu, ký hiệu đường may, ký hiệu chi tiết;

- Xác định được thông tin cần thiết từ tài liệu kỹ thuật để phục vụ quá trình chuẩn bị sản xuất;

- Phân biệt được các loại vải chính dùng trong ngành may theo tính chất (co giãn, độ rủ, dày/mỏng, thành phần sợi);

- Nhận biết và mô tả chức năng của các loại phụ liệu: chỉ, nút, dây kéo, keo dính, băng viền...

- Mô tả cấu tạo các chi tiết sản phẩm: thân trước, thân sau, tay áo, cổ áo, túi, nẹp, lai...

- Phân loại được các dạng lỗi trong quá trình may: lỗi đường may, lỗi lắp ráp, lỗi hoàn thiện;

- Nhận biết được lỗi do vật liệu (vải, chỉ, phụ liệu) như lệch màu, xước vải, lẫn tạp chất...

- Mô tả ảnh hưởng của từng loại lỗi đến chất lượng và tính thẩm mỹ của sản phẩm;

- Trình bày được các bước kiểm tra chất lượng sản phẩm: kiểm nguyên phụ liệu, kiểm từng công đoạn, kiểm thành phẩm;

- Mô tả phương pháp kiểm tra chất lượng bằng mắt, bằng thước đo, bằng mẫu chuẩn;

- Trình bày quy trình quản lý chất lượng theo hệ thống: từ khâu tiếp nhận nguyên liệu đến khi đóng gói thành phẩm;

2. Kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các thuật ngữ ngành may;

- Nhận dạng được các loại nguyên phụ liệu và cấu tạo các chi tiết trên sản phẩm may;

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ kiểm tra chất lượng;

- Nhận biết các dạng lỗi trong quá trình kiểm tra mẫu may;

- Kiểm tra và đánh giá được chất lượng sản phẩm (áo sơ mi, quần âu, áo jacket, ...) theo đúng quy trình quản lý chất lượng;
- Ghi chép, tổng hợp, báo cáo chất lượng sản phẩm.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc ngăn nắp, gọn gàng và khoa học;
- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;
- Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;
- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;
- Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;
- Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

1.1. Kiểm tra thường xuyên:

- + Số bài kiểm tra: 01 bài.
- + Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

- Kiểm tra định kỳ

- + Số bài kiểm tra: 02

- + Hình thức: Tự luận; bài tập kỹ năng thực hành;

- + Thời gian kiểm tra: 60 phút.

- + Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong kế hoạch bài giảng.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức: Tự luận + thực hành (chấm sản phẩm)

- Thời gian thi: 2 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Học sinh đủ điều kiện và đăng ký thực hiện Bài tập lớn thay cho thi kết thúc môn học, mô đun: Thực hiện theo Quy định quản lý và tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh, sinh viên ban hành kèm theo Quyết định số 1573/QĐ-CDKT ngày 14/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Kiểm tra chất lượng sản phẩm được sử dụng đào tạo ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Nhà giáo sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, chứng minh, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực của học sinh...)

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng, nhà giáo thao tác mẫu.

2. Đối với người học

- Tham gia ít nhất 80% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học thực hành và các điều kiện khác của mô đun.

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Học sinh nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất: nguyên liệu, phụ liệu, các sản phẩm may (áo sơ mi, quần âu, áo jacket).

- Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn chuẩn bị sản xuất, công đoạn may, công đoạn hoàn tất sản phẩm may.

IV. Tài liệu tham khảo (45, 46, 48)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình mô đun Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên: Đồng Nai: Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi; 2021.
2. Trần Văn Bình Nguyễn Hoàng Lan. Quản lý sử dụng năng lượng: Hà Nội: NXB Bách Khoa; 2023.
3. Nguyễn Văn Khai Bùi Thị Thanh Hương. Giáo trình Bảo vệ môi trường: Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia; 2015.
4. Nguyễn Thị Huế. Giáo trình: Bảo vệ môi trường: Lâm Đồng: Cao đẳng nghề Đà Lạt; 2017.
5. Kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động trong ngành may: Trường ĐH Công nghiệp TP HCM 2011.
6. Nguyễn Thế Đạt. . : Giáo trình An toàn vệ sinh lao động; 2002.
7. Giáo trình Thiết bị may công nghiệp và bảo trì: Trường ĐH công nghiệp TP. HCM; 2006.
8. Giáo trình Thiết bị May Trường Cao đẳng Nghề KT- KT Vinatex; 2009.
9. Tạ Thị Ngọc Dung. Giáo trình Thiết bị may công nghiệp và bảo trì: Nhà xuất bản Lao động; 2010.
10. Giáo trình: Vật liệu may Trường Cao đẳng nghề KT-KT Vinatex; 2010.
11. Giáo trình Vật liệu dệt may. Trường CĐN TNDT Tây Nguyên; (2012).
12. TS.Trần Thủy Bình Ths. Lê Thị Mai Hoa. Giáo trình: Vật liệu may: NXB Giáo dục Việt Nam; (2009).
13. Giáo trình: Vật liệu dệt may. Trường ĐH công nghiệp TP.HCM; (2006).
14. Chu Bính. Giáo trình: Vật liệu may NXB Lao Động; 2010.
15. Triệu Thị Chơi. Giáo trình: Kỹ thuật cắt may toàn tập: NXB Đà Nẵng; (2018).

16. TS.TrầnThủy Bình. Giáo trình: Công nghệ may Nhà xuất bản giáo dục; (2005).
17. TS. Trần Thủy Bình NTD, Lê Thị Mai Hoa, Nguyễn Thu Huyền, Nguyễn Thị Hạnh,. Giáo trình: Công nghệ may: NXB Giáo dục; (2005).
18. Giáo trình: Thiết kế trang phục 1: Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX; 2009.
19. KS Phan Thị Hồng Dung KS Huỳnh Thị Mỹ Hạnh. Giáo trình: May áo sơ mi nam, nữ: Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum; 2021.
20. TS. Trần Thủy Bình. Giáo trình công nghệ may: Nhà xuất bản Giáo dục; 2007.
21. TS. TrầnThủy Bình. Giáo Trình: Thiết Kế Quần Áo: NXB Giáo dục; 2007.
22. KS. Phan Thị Hồng Dung. KS. Huỳnh Thị Mỹ Hạnh. Giáo trình: May áo sơ mi nam, nữ: Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum; (2021).
23. Giáo trình: Thiết kế trang phục 1: Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật vinatex; (2009).
24. KS.Trần Thị Thơ. Giáo trình: Thiết kế, may áo sơ mi: Trường Cao đẳng công nghệ Tây nguyên (2019).
25. TS.Võ Phước Tấn KBTCL, KS.Trần Thị Kim Phượng,. Công nghệ may 1: Nhà xuất bản thống kê; 2006.
26. Phan Thị Tường Vi. Giáo trình: Thiết kế áo sơ mi: Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum; (2021).
27. KS Huỳnh Thị Mỹ Hạnh. KS Phan Thị Tường Vi. Giáo trình: May quần âu nam, nữ. Trường Cao đẳng Kon Tum (lưu hành nội bộ)2021.
28. KS. Lê Thị Thu Hà. Giáo trình Thiết kế, may quần âu: Trường Cao đẳng Công nghệ Tây nguyên (lưu hành nội bộ); 2019.
29. TS. TrầnThủy Bình. Giáo Trình: Thiết Kế Quần Áo: NXB Giáo dục; (2007).
30. Nguyễn Duy Cẩm Vân. Bài học cắt may: Nhà xuất bản trẻ; 2007.

31. Cao Bích Thủy. Giáo trình: Thiết kế áo sơ mi, quần âu, chân váy, đầm liền thân, veston, áo dài - Tập 1: Lao Động, Tp. HCM (2011).
32. Trần Thị Thêu. Công nghệ may trang phục 1: Lưu hành nội bộ, TP. Hồ Chí Minh.
33. KS. Huỳnh Thị Mỹ Hạnh. Giáo trình: May quần âu nam Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum; (2021).
34. TS. Võ Phước Tấn. Giáo trình: Thiết kế trang phục 3: Trường đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh (từ trang 40 đến trang 55). NXB Thống kê; 2006.
35. Giáo trình: May áo jacket: Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật công nghệ TP HCM; 2013.
36. TS. Võ Phước Tấn. Giáo trình: Công nghệ may 3 (từ trang 5 đến trang 57): NXB Thống kê; 2005.
37. Cao Bích Thủy. Giáo trình: Thiết kế áo sơ mi, quần âu, chân váy, đầm liền thân, veston, áo dài - Tập 1: Lao Động, Tp. HCM; 2011.
38. Giáo trình: Thiết kế và May váy: Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX; 2009.
39. Triệu Thị Choi. Giáo trình: Kỹ thuật cắt may toàn tập: NXB Đà Nẵng; 2018.
40. Cao Bích Thủy. Giáo trình: Thiết kế áo sơ mi, quần âu, chân váy, đầm liền thân, veston, áo dài - Tập 2: Lao Động, Tp. HCM; 2011.
41. Ths Trần Thanh Hương. Thiết kế trang phục 5: Nhà xuất bản ĐH QG TP HCM; 2008.
42. Công nghệ may 5 Trường ĐH công nghiệp TP HCM: Nhà xuất bản thống kê; 2006.
43. TS Võ Phước Tấn. Giáo trình: Công nghệ may 3 Nhà xuất bản Thống kê; 2005.
44. Công nghệ may 5: Trường ĐH công nghiệp TP HCM: : Nhà xuất bản thống kê; 2006.
45. Nguyễn Thị Ngọc Quyên. Quản lý chất lượng ngành may: TP HCM: Đại học dân lập kỹ thuật công nghệ; 2005.

46. Nguyễn Thị Ngọc Quyên. Giáo trình: Quản lý chất lượng ngành may: Trường ĐH Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh-HUTECH; 2018.

47. Giáo trình : Thiết kế mẫu công nghiệp Trường Cao đẳng nghề KT - KT VINATEX; 2010.

48. Phạm Tiến Thành. Giáo trình Thiết kế công nghệ sản xuất: Trường Cao đẳng công nghệ Tây Nguyên; 2019.